

# Bản giới thiệu chuyên ngành trường Đại học Konkuk

Ban Quốc tế, Trung tâm sinh viên nước ngoài

Sức mạnh tập thể đầy mạnh mẽ, vượt qua mọi thử thách và trưởng thành.  
Chúng tôi luôn bên cạnh bạn.





---

## Lời nói đầu

---

Hân hạnh xin chào các bạn.

Đầu tiên xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của các bạn đối với trường Đại học Konkuk. Trường Đại học Konkuk là trường đại học đang phát triển nhanh nhất trong hành chính và nghiên cứu, giáo dục. Đặc biệt trong lĩnh vực quốc tế hóa, luôn giữ vị trí dẫn đầu trong các cơ quan giáo dục trung học phổ thông trong nước, thúc đẩy giao lưu với 592 trường đại học và cơ quan nổi tiếng nước ngoài thuộc 65 quốc gia và tiến đến quốc tế hóa cơ sở giảng dạy.

Trường Đại học Konkuk không chỉ thu hút du học sinh ưu tú mà còn cung cấp các dịch vụ quan trọng, có chất lượng cho sinh hoạt và học tập đạt kết quả tốt cho các du học sinh. Quyết định đi du học là một trong những lựa chọn quan trọng nhất trong cuộc đời. Vì thế, chúng tôi đã soạn thảo Bản giới thiệu chuyên ngành này vì những sinh viên Konkuk tương lai - người đã mang theo hi vọng và chọn trường Đại học Konkuk.

Bản giới thiệu chuyên ngành này bao gồm thông tin chi tiết về giới thiệu 44 chuyên ngành, phương hướng chính, định hướng học tập cần ưu tiên v.v với mong muốn giúp đỡ cho việc lên kế hoạch cho tương lai quý giá của các bạn - những người đã lựa chọn trường Đại học Konkuk.

Cuối cùng, Bản giới thiệu này kỳ vọng sẽ được sử dụng rộng rãi như là kim chỉ nam, giúp đỡ cho quá trình lựa chọn trường Đại học Konkuk là trường đại học cho bản thân trong tương lai. Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các cán bộ, công nhân viên của Trung tâm sinh viên nước ngoài đã cùng dốc sức để phát hành ra tài liệu này.

Chân thành cảm ơn.

.9.2018

Trưởng Ban Quốc tế trường Đại học Konkuk  
Dong-Eun Kim

---

# Thông tin cơ bản về KU

## Thông tin cơ bản về trường

|            |  |               |  |
|------------|--|---------------|--|
| Tên trường | Trường Đại học Konkuk  | Năm thành lập | Năm 1931   |
| Hệ đào tạo | 4 năm/ đại học dân lập   | Trang web     | [Tiếng Hàn] <a href="http://www.konkuk.ac.kr">http://www.konkuk.ac.kr</a><br>[Tiếng Anh] <a href="http://www.konkuk.ac.kr/eng/">http://www.konkuk.ac.kr/eng/</a> |
| Địa chỉ    | (05029) Seoul, Gwangjin-gu, Neungdong-ro, 120, trường Đại học Konkuk |               |  |

## Thông tin nhập học

| Phân loại           | Trung tâm ngôn ngữ   | Hệ đại học   | Hệ cao học   |
|---------------------|--|--|--|
| Bộ phận phụ trách   | Trung tâm giáo dục ngôn ngữ  | Ban Quốc tế, Trung tâm sinh viên nước ngoài                            | Ban Quốc tế, Trung tâm sinh viên nước ngoài                            |
| Người phụ trách     | Tiếng Anh: Da-Ae Park<br>Tiếng Trung: Soo-Min Suh<br>Tiếng Nhật: Min-Jeong Nam         | Byoung-Su Kim  | Il-Ho Tak  |
| Email               | <a href="mailto:kli@konkuk.ac.kr">kli@konkuk.ac.kr</a>                                 | <a href="mailto:uadmissions@konkuk.ac.kr">uadmissions@konkuk.ac.kr</a> | <a href="mailto:iadmissions@konkuk.ac.kr">iadmissions@konkuk.ac.kr</a> |
| Điện thoại          | Tiếng Anh: +82-2-450-4174<br>Tiếng Trung: +82-2-450-4173<br>Tiếng Nhật: +82-2-450-4172 | +82-2-2049-6202  | +82-2-2049-6204  |
| Trang web           | <a href="http://kfli.konkuk.ac.kr/ko/">http://kfli.konkuk.ac.kr/ko/</a>                | <a href="http://abroad.konkuk.ac.kr/">http://abroad.konkuk.ac.kr/</a>  |  |
| Cẩm nang tuyển sinh | Tham khảo trang web  |  |  |

## Giới thiệu chuyên ngành

| Phân loại                         | Nội dung   | Trang giới thiệu chuyên ngành |
|-----------------------------------|--|-------------------------------|
| Đại học văn khoa                  | Khoa ngữ văn và văn học Hàn Quốc, Khoa ngữ văn Anh, Khoa ngữ văn Trung, Khoa triết, Khoa sử, Khoa địa lý, Khoa truyền thông giao tiếp, Khoa công nghệ văn hóa  | P1~P8                         |
| Đại học tự nhiên                  | Khoa toán, Khoa vật lý, Khoa hóa   | P9~P11                        |
| Đại học kiến trúc                 | Khoa kiến trúc   | P12                           |
| Đại học công nghệ                 | Khoa công nghệ môi trường xã hội, Khoa công nghệ máy móc, Khoa công nghệ điện tử, Khoa công nghệ hóa học<br>Khoa phần mềm, Khoa công nghệ máy tính, Khoa công nghệ hệ thống thông tin hàng không vũ trụ, Khoa công nghệ sinh học, Khoa công nghệ công nghiệp, Khoa công nghệ tổng hợp kỹ thuật | P13~P22                       |
| Đại học khoa học xã hội           | Khoa chính trị ngoại giao, Khoa kinh tế, Khoa hành chính, Khoa thương mại quốc tế<br>Khoa thống kê ứng dụng, Khoa kinh doanh quốc tế   | P23~P28                       |
| Đại học quản trị kinh doanh       | Khoa quản trị kinh doanh, Khoa quản trị kinh doanh kỹ thuật, Khoa bất động sản   | P29~P31                       |
| Đại học khoa học sinh học Sanghuh | Khoa khoa học đời sống đặc biệt, Khoa khoa học tài nguyên động vật, Khoa khoa học tài nguyên lương thực, Khoa công nghệ sinh học thực phẩm chăn nuôi, Khoa công nghệ lưu thông thực phẩm,<br>Khoa khoa học y tế môi trường, Khoa cảnh quan rừng  | P32~P38                       |
| Đại học thiết kế nghệ thuật       | Khoa thiết kế truyền thông, Khoa thiết kế công nghiệp, Khoa thiết kế trang phục, Khoa thiết kế đời sống, Khoa mỹ thuật hiện đại, Khoa phim ảnh   | P39~P44                       |



# Bản đồ cơ sở Seoul của trường Đại học Konkuk



- 1** **행정관** Administration Building
  - 행정대학원 대학원 행정학과
  - 대학원 행정학과
  - 대학원 행정학과
- 2** **경영관** Business Administration Building
  - 경영대학원 대학원 경영학과
  - 경영대학원 대학원 경영학과
- 3** **정보연구관** Sanghuh Hall
  - 정보대학원 대학원 정보학과
  - 정보대학원 대학원 정보학과
- 4** **교육과학관** Education Science Building
  - 사범대학 교육학과
- 5** **예술문화관** Art & Design Building
  - 예술대학원 대학원 예술학과
  - 예술대학원 대학원 예술학과
- 6** **언어교육원** Konkuk Language Institute
  - 언어교육원 언어학과
- 7** **박물관** University Museum
  - 박물관 박물관
- 8** **법학관** Law School Building
  - 법학대학원 대학원 법학과
  - 법학대학원 대학원 법학과
- 9** **상학기초연구원** Sanghuh Memorial Library
  - 상학기초연구원 상학기초연구원
  - 상학기초연구원 상학기초연구원
- 10** **의생명과학연구원** Biomedical Science Bldg.
  - 의생명과학연구원 의생명과학연구원
  - 의생명과학연구원 의생명과학연구원
- 11** **생명과학관** Life Science Building
  - 생명과학대학원 생명과학학과
  - 생명과학대학원 생명과학학과
- 12** **동물생명과학관** Animal Science Building
  - 동물생명과학대학원 동물생명과학학과
  - 동물생명과학대학원 동물생명과학학과
- 13** **인허영문고** Admissions & Information Technology Bldg.
  - 입학처 입학처
- 14** **산학협력관** Industry-University Cooperation Bldg.
  - 산학협력관 산학협력관
  - 산학협력관 산학협력관
- 15** **수의학관** Veterinary Medicine Building
  - 수의대학 수의학과
  - 동물병원 동물병원
- 16** **새천년관** New Millennium Hall
  - 소프트웨어융합부 소프트웨어융합부
  - 대외협력처 대외협력처
  - 주차관리부 주차관리부
- 17** **건축관** Architecture Building
  - 건축신설대학원 건축신설대학원
  - 건축대학 건축대학
- 18** **해부중신관** Haebong Hall
  - 해부중신관 해부중신관
  - 해부중신관 해부중신관
- 19** **인문학관** Liberal Arts Building
  - 문리대학 문리대학
- 20** **학생회관** Student Union Building
  - 학생부처 학생부처
  - 학생회 학생회
  - 편의시설 학생회(학생회, 운동장, 등하교)
- 21** **공학관** Engineering Building
  - 공과대학 공과대학
  - 정보통신대학원 정보통신대학원
  - 신소재대학원 신소재대학원
- 22** **신공학관** New Engineering Building
  - 공과대학 공과대학
  - 소프트웨어융합부 소프트웨어융합부
- 23** **과학관** Science Building
  - 이과대학 이과대학
- 24** **창의관** Innovation Building
  - 신산업융합관 신산업융합관
  - 창업지원단 창업지원단
  - 113동관 113동관
- 25** **국제학사** International House
  - 국제학사 국제학사
  - 국제학사 국제학사
- 26** **졸업우스** Dormitory (KUL House)
  - 학기별 학기별
- 28** **건대부중** Konkuk University Middle School
  - 건대부중 건대부중
- 29** **건대부고** Konkuk University High School
  - 건대부고 건대부고
- 30** **건국대학교병원** Konkuk University Hospital
  - 건국대학교병원 건국대학교병원






# Cách sử dụng hiệu quả 100% Bản giới thiệu chuyên ngành

## Khoa công nghệ máy móc\*

Tiêu chuẩn tiếp nhận số lượng  
du học sinh: học kỳ 1 năm 2018

Cách xem vị trí của văn phòng khoa:  
Tên tòa nhà (số tòa nhà), số phòng

|   |  |   |                                     |
|---|--|---|-------------------------------------|
|  | Số lượng du học sinh: 13 người                       |  | Điện thoại văn phòng : +02-450-3466 |
|  | Văn phòng : Phòng 1105, Tòa A Tòa nhà công nghệ (21) |   |                                     |

| Phân loại | Nội dung |
|-----------|----------|
|-----------|----------|

|                                |   |
|--------------------------------|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b> | <p>Khoa công nghệ máy móc thông qua ứng dụng công nghệ dạy về lập kế hoạch sử dụng và chế tạo xuất v.v.</p> <p><b>Môn học chuyên ngành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>◆ Chuyên ngành bắt buộc (bắt buộc) : môn học chuyên ngành bắt buộc phải hoàn thành học phần</li> <li>◆ Chuyên ngành tự chọn (tự chọn) : hạng mục có thể được lựa chọn để hoàn thành liên quan đến chuyên ngành</li> </ul> |
|--------------------------------|---|

|                      |   |
|----------------------|---|
| <b>Môn học chính</b> | <p><b>Chuyên ngành bắt buộc</b> : Tĩnh học, Sức bền vật liệu, Cơ học chất lưu, Động lực học</p> <p><b>Chuyên ngành tùy chọn</b> : Thiết kế sáng tạo, Thiết kế chế tạo, Thiết kế hệ thống nhiệt, Thiết kế cơ điện tử, CAD, Quy trình chế tạo máy, Nguyên vật liệu máy,</p> |
|----------------------|---|

|                         |  |
|-------------------------|--|
| <b>Môn học chỉ định</b> | <p><b>Môn học đại cương</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>◆ Môn học chỉ định (chỉ định): môn học bắt buộc phải hoàn thành do khoa chỉ định để giúp ích cho việc học chuyên ngành</li> <li>◆ Môn học cơ bản (cơ bản): là môn học kiến thức nền, môn học sinh viên được quyền lựa chọn để hoàn thành</li> <li>◆ Môn học chuyên sâu (chuyên sâu): môn học sinh được tự do chọn lựa để học nhằm tích lũy thêm kiến thức về lĩnh vực ngoài chuyên ngành</li> </ul> <p>* Môn học đại cương là môn học bắt buộc cần lựa chọn, sinh viên phải đáp ứng được quy định hoàn thành và số tín chỉ cần hoàn thành tối thiểu theo yêu cầu đối với môn học chuyên sâu và cơ bản để được tốt nghiệp.</p> |
|-------------------------|--|

|   |  |
|---|--|
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | Tài liệu gợi ý giúp ích cho học chuyên ngành và lĩnh vực nên học trước |
|---|--|

|                                      |   |
|--------------------------------------|---|
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên có năng lực toán học cơ bản đối với các môn học về vật lí và toán</li> <li>• Sinh viên muốn trở thành kỹ sư công nghệ máy với tinh thần thử thách và sáng tạo</li> </ul> |
|--------------------------------------|---|

|                             |                                     |
|-----------------------------|-------------------------------------|
| * Khoa chứng nhận công nghệ | Thông tin thêm về khoa chuyên ngành |
|-----------------------------|-------------------------------------|

# CONTENTS

## Đại học văn khoa

|                                  |    |
|----------------------------------|----|
| Khoa ngữ văn và văn học Hàn Quốc | 6  |
| Khoa ngữ văn Anh                 | 7  |
| Khoa ngữ Trung                   | 8  |
| Khoa triết                       | 9  |
| Khoa sử                          | 10 |
| Khoa địa lý                      | 11 |
| Khoa truyền thông giao tiếp      | 12 |
| Khoa công nghệ văn hóa           | 13 |

## Đại học tự nhiên

|             |    |
|-------------|----|
| Khoa toán   | 15 |
| Khoa vật lý | 16 |
| Khoa hóa    | 17 |

## Đại học kiến trúc

|                |    |
|----------------|----|
| Khoa kiến trúc | 19 |
|----------------|----|

## Đại học công nghệ

|   |    |
|---|----|
| Khoa công nghệ môi trường xã hội                    | 21 |
| Khoa công nghệ máy móc                              | 22 |
| Khoa công nghệ điện điện tử                         | 23 |
| Khoa công nghệ hóa                                  | 24 |
| Khoa phần mềm                                       | 25 |
| Khoa công nghệ máy tính                             | 26 |
| Khoa công nghệ hệ thống thông tin hàng không vũ trụ | 27 |
| Khoa công nghệ sinh học                             | 28 |
| Khoa công nghệ công nghiệp                          | 29 |
| Khoa công nghệ tổng hợp kỹ thuật                    | 30 |

## Đại học khoa học xã hội

|                           |    |
|---------------------------|----|
| Khoa chính trị ngoại giao | 32 |
| Khoa kinh tế              | 33 |
| Khoa hành chính           | 34 |
| Khoa thương mại quốc tế   | 35 |
| Khoa thống kê ứng dụng    | 36 |
| Khoa kinh doanh quốc tế   | 37 |

## Đại học quản trị kinh doanh

|                                   |    |
|-----------------------------------|----|
| Khoa quản trị kinh doanh          | 39 |
| Khoa quản trị kinh doanh kỹ thuật | 40 |
| Khoa bất động sản                 | 41 |

## Đại học khoa học sinh học Sanghuh

|   |    |
|---|----|
| Khoa khoa học đời sống đặc biệt             | 43 |
| Khoa khoa học tài nguyên động vật           | 44 |
| Khoa khoa học tài nguyên lương thực         | 45 |
| Khoa công nghệ sinh học thực phẩm chăn nuôi | 46 |
| Khoa công nghệ lưu thông thực phẩm          | 47 |
| Khoa khoa học y tế môi trường               | 48 |
| Khoa cảnh quan rừng                         | 49 |

## Đại học thiết kế nghệ thuật

|                            |    |
|----------------------------|----|
| Khoa thiết kế truyền thông | 51 |
| Khoa thiết kế công nghiệp  | 52 |
| Khoa thiết kế trang phục   | 53 |
| Khoa thiết kế đời sống     | 54 |
| Khoa mỹ thuật hiện đại     | 55 |
| Khoa phim ảnh              | 56 |

**Số tín chỉ tốt nghiệp theo từng chuyên ngành** 58

**Điều kiện tốt nghiệp từng chuyên ngành** 60





# Đại học văn khoa



# Khoa ngôn ngữ và văn học Hàn Quốc



Số lượng du học sinh: 45 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3324

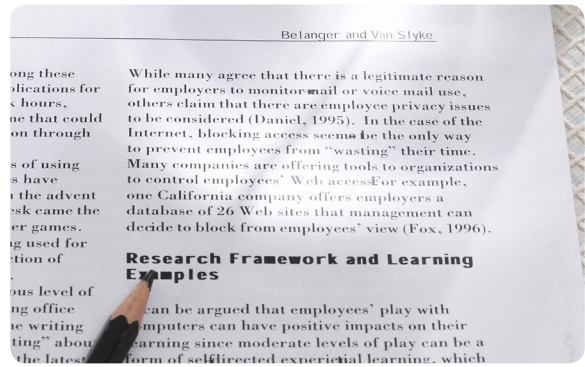


Văn phòng: Phòng 110, Tòa nhà nghiên cứu dành cho giáo sư (19) - Khi nhân văn học

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | Khoa ngôn ngữ và văn học Hàn Quốc là nơi đào tạo giúp sinh viên có thể hiểu và sử dụng một cách tổng hợp các yếu tố đa dạng về âm hưởng, kí hiệu, hình ảnh thông qua chương trình giảng dạy về ngôn ngữ tiếng Hàn, văn học cổ điển, văn học hiện đại v.v. Chúng tôi hướng đến mục tiêu đào tạo các nhà lãnh đạo có tính sáng tạo, có tính nhân văn để có thể dẫn dắt công cuộc xây dựng văn hóa tương lai tiên tiến như liệu pháp đọc sách, xử lý Big-data, người kể chuyện v.v.  |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Lịch sử văn học cổ điển, Khái quát về ngôn ngữ tiếng Hàn, Lịch sử văn học hiện đại, Tìm hiểu thơ ca hiện đại, Tìm hiểu tiểu thuyết hiện đại, Tìm hiểu thơ ca cổ điển, Thế giới của Hán văn, Sáng tạo nghệ thuật, Văn học cổ điển và liệu pháp đọc sách</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Tìm hiểu và cảm thụ văn học, Cuộc sống hiện đại và văn học cổ điển, Đọc và thưởng thức văn học cổ điển, Ngôn ngữ và văn hóa, Văn học và xã hội Hàn Quốc</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực quảng cáo, truyền hình, xuất bản, giáo dục  |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | Các loại sách và môn học liên quan đến ngôn ngữ tiếng Hàn, văn học hiện đại, văn học cổ điển  |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên yêu thích và cảm thụ tốt về văn học và ngôn ngữ</li><li>• Sinh viên có tính sáng tạo, có thể đóng góp tích cực cho công cuộc phát triển văn hóa</li></ul>   |



# Khoa ngữ văn Anh



Số lượng du học sinh: 21 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3335



Văn phòng: Phòng 109, Tòa nhà nghiên cứu dành cho giáo sư (19) - Khu nhân văn học

| Phân loại                                 | Nội dung   |
|---|--|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | Khoa ngữ văn Anh là nơi đào tạo nhân tài quốc tế có năng lực tiếng Anh chuyên môn và tư duy sáng tạo phù hợp với thời đại đa văn hóa. Đặt ra mục tiêu một mặt nuôi dưỡng năng lực tiếng Anh thông thạo thông qua nghiên cứu văn học, trau dồi tiếng Anh v.v; một mặt hiểu biết sâu về văn hóa Anh Mỹ.  |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Đại cương văn học Anh, Văn hóa và phim ảnh Mỹ, Buổi giảng đặc biệt về tiểu thuyết Anh, Giao tiếp tiếng Anh cao cấp, Thông dịch tiếng Anh, Tiếng anh tâm lý học v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Thế giới tiếng Anh, Văn hóa Anh Mỹ, Thế giới văn học Anh Mỹ, Đọc hiểu tác phẩm nổi tiếng văn học Anh Mỹ, Luyện viết tiếng Anh cơ bản</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục, tài chính, ngôn luận</li><li>• Nghề nghiệp chuyên môn như thông dịch viên, biên dịch viên</li></ul>  |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Chuẩn bị các kỳ thi chứng chỉ tiếng Anh như TOEFL, TOEIC v.v</li><li>• Tiếng Anh học, Trau dồi tác phẩm văn học Anh Mỹ</li></ul>   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên quan tâm và có niềm đam mê với văn học Anh và tiếng Anh</li><li>• Sinh viên hoạt động tích cực trên các đấu trường quốc tế thuộc nhiều lĩnh vực</li></ul>  |

# Khoa ngữ văn Trung



Số lượng du học sinh: 1 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3372



Văn phòng: Phòng 109, Tòa nhà nghiên cứu dành cho giáo sư (19) - Khu nhân văn học

| Phân loại                                 | Nội dung   |
|---|--|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa ngữ văn Trung đang cải thiện các môn học liên quan đến văn hóa Trung Quốc, văn học Trung Quốc để có thể nâng cao sự hiểu biết về Trung Quốc, cùng các tiết học tiếng Trung nhằm đào tạo năng lực sử dụng thành thạo tiếng Trung. Nuôi dưỡng nhân tài có chuyên môn phù hợp với tầm nhìn toàn cầu, thông qua thực hành thực địa, hướng dẫn phương hướng và tư vấn, hoạt động kết nối tiền bối và hậu bối, hoạt động của cá nhân sinh viên và chương trình ngôn ngữ đa dạng.</p> |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Tìm hiểu tiếng Trung, Thực hành - ngữ pháp - hội thoại tiếng Trung, Lịch sử văn học Trung Quốc, Nội dung và hiện tượng văn hóa Trung Quốc, Tiếng Trung trong đời sống, Tiếng Trung trên thời sự v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Tìm hiểu Trung Quốc hiện đại, Tìm hiểu anh hùng ca Trung Quốc, Tản bộ trong nền văn hóa Trung Quốc, Trung Quốc học là gì</li></ul>  |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch, giáo dục, tài chính, doanh nghiệp, viện nghiên cứu</li><li>• Nghề nghiệp chuyên môn như thông dịch viên, biên dịch viên</li></ul>   |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tiếng Trung cơ bản, Hán tự</li><li>• Tài liệu gợi ý: Học tập các sách học đào tạo kiến thức nền nhân văn học<ul style="list-style-type: none"><li>• 「Tiếng Trung là gì」 Choi Yeong-ae</li><li>• 「Lịch sử văn học Trung Quốc」 Kim Hakju</li><li>• 「Đại cương Trung Quốc học」 Im Dongseok</li><li>• 「Tản bộ trong văn hóa Trung Quốc」 Lee Gyugap</li></ul></li></ul>   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <p>Sinh viên mong muốn được thể hiện ước mơ trên khán đài Trung Quốc hoặc trở thành thủ lĩnh trong giao lưu Hàn - Trung</p>  |



# Khoa triết



Số lượng du học sinh: 0 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3382



Văn phòng: Phòng 109, Tòa nhà nghiên cứu dành cho giáo sư (19) - Khu nhân văn học

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa triết mang đến cơ hội khám phá được tiềm năng và khả năng của bản thân thông qua các tư tưởng triết học đa dạng của phương Đông và phương Tây, từ đó xây dựng mục tiêu cụ thể cho cuộc sống tốt hơn. Mục tiêu của khoa là đào tạo nhân tài có thể đưa ra tiêu chuẩn và giá trị mới cần thiết cho thời đại mới dựa trên nền tảng là kiến thức triết học.</p>   |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Siêu hình học, Nhận thức luận, Luân lí học, Triết học cao trung hệ phương Tây, Triết học hiện đại phương Tây, Tìm hiểu triết học Trung Quốc, Tìm hiểu triết học Hàn, Triết học nghệ thuật, Triết học Phật giáo, Ngoài triết học Toga</li><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Vấn đề thực tế của tư tưởng học phương Đông, Những vấn đề của triết học, Logic học</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tiếp tục nghiên cứu khoa học triết học</li><li>• Ngôn luận thuộc lĩnh vực liên quan, cơ quan nghiên cứu v.v</li></ul>   |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tài liệu gợi ý</li><li>• 「Lịch sử triết học phương Tây」 Johannes Hirschberger</li><li>• 「Lịch sử triết học phương Tây」 Sterling Lemprecht</li><li>• 「Lịch sử triết học Trung Quốc giản thể」 Fung Yu Lan</li><li>• 「Lịch sử triết học Trung Quốc」 Fung Yu Lan</li></ul>  |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên có hiểu biết rộng về thế giới và con người, phương Đông và phương Tây, tương lai và truyền thống</li><li>• Sinh viên mong muốn mở ra giá trị xã hội mới</li></ul>   |

# Khoa sử



Số lượng du học sinh: 1 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3392



Văn phòng: Phòng 109, Tòa nhà nghiên cứu dành cho giáo sư (19) - Khu nhân văn học

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | Mục tiêu đào tạo của Khoa sử là tạo ra nhà trí thức có quan điểm lịch sử chủ thể và đào tạo chuyên gia có năng lực dẫn dắt thế kỷ 21. Nuôi dưỡng khả năng nắm bắt được thế giới và nhân loại thông qua trau dồi về lịch sử phương Tây và phương Đông, bảo tàng, có kiến thức lịch sử và nhận thức lịch sử đúng đắn bằng giáo dục và nghiên cứu tập trung vào lịch sử Hàn Quốc.  |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Nhập môn lịch sử Hàn Quốc, Nhập môn lịch sử phương Đông, Lịch sử cao trung cấp Trung Quốc, Lịch sử Trung Quốc cận đại, Lịch sử Trung Quốc hiện đại, Lịch sử Nhật Bản, Lịch sử Mỹ hiện đại, Lịch sử châu Âu cận hiện đại v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Nhập môn lịch sử hiện đại, Nhập môn lịch sử học, Nhập môn lịch sử văn hóa nghệ thuật</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực di sản văn hóa, ngôn luận, truyền hình</li></ul>  |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Chứng chỉ kiểm tra năng lực lịch sử Hàn Quốc, Chứng chỉ Hán tự v.v</li></ul>  |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên quan tâm đến ghi chép và lịch sử</li><li>• Sinh viên có khả năng sáng tạo, có quan điểm lịch sử chủ thể</li></ul>   |

# Khoa địa lý



Số lượng du học sinh: 0 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3432



Văn phòng: Phòng 121, Tòa nhà khoa học (23)

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Địa lý học là chuyên ngành nghiên cứu hiện tượng tự nhiên, nhân văn xảy ra trong môi trường dựa trên nền tảng tìm hiểu về hệ thống môi trường như tự nhiên, không gian, địa điểm xung quanh con người. Theo đó, Khoa địa lý tiến hành các giáo dục cần thiết cho nghiên cứu địa lý học như thống kê địa lý, GIS, bản đồ học v.v thu thập các thông tin địa lý. Vận hành 3 “đường đua” có chuyên môn cao trong phát triển khu vực, thay đổi môi trường toàn cầu, du lịch địa lý và nuôi dưỡng chuyên môn này cho sinh viên.</p>                   |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b><ul style="list-style-type: none"><li>· Phát triển khu vực: Đô thị - giao thông - địa lý xã hội học, Nghiên cứu khu vực Châu Á - Châu Âu - Châu Mỹ</li><li>· Môi trường toàn cầu: Khí hậu học và thực nghiệm, Địa hình học và thực nghiệm v.v</li><li>· Du lịch địa lý: Địa lý văn hóa - du lịch, Nghiệp vụ lên nội dung du lịch địa lý v.v</li></ul></li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Địa lý nhân loại - tự nhiên học và thực hành, Địa lý Hàn Quốc - du lịch v.v</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <p>Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực địa lý khu vực, không gian, môi trường</p>   |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Kiến thức đo đạc địa lý trong và ngoài nước cơ bản</li><li>• Trau dồi về các địa điểm du lịch và di tích chính trên thế giới</li></ul>  |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên có khả năng quan sát môi trường xung quanh tốt dựa trên tư duy khoa học</li><li>• Sinh viên yêu thích du lịch, phiêu lưu mạo hiểm và có tính hiếu kỳ, quan tâm đến nhiều hiện tượng xã hội đa dạng</li></ul>  |



# Khoa truyền thông giao tiếp



Số lượng du học sinh: 210 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3362



Văn phòng: Phòng 110, Tòa nhà nghiên cứu dành cho giáo sư (19)

## Phân loại

## Nội dung

### Giới thiệu chuyên ngành

Truyền thông giao tiếp kết hợp của hai từ “truyền thông” và “giao tiếp”, là học về các hoạt động hiểu truyền thông thông qua kỹ năng thực hành và lý luận truyền thông - một phần rất quan trọng trong xã hội đang được thông tin hóa. Theo đó, hiểu về giao tiếp và tâm lý con người theo quan điểm mang tính nhân văn học của ngôn ngữ học, kí hiệu học; học về truyền thông dưới nhiều hình thức đa dạng như ký hiệu, văn hóa, video.

Tùy theo mỗi quan tâm của từng cá nhân sinh viên có thể được chọn và trải nghiệm thực tế 4 chuyên ngành chính (Ngôn luận - thông tin, truyền hình - video, quảng cáo - quảng bá, quản lý văn hóa).

### Môn học chính

• **Chuyên ngành tùy chọn:** Quảng cáo và truyền thông, Tìm hiểu ký hiệu học, Media và video, Truyền thông PR, Lý thuyết truyền thông tương tác, Phương pháp khảo sát media, kể chuyện và giao tiếp

• **Môn học chỉ định:** Giao tiếp với con người, giao tiếp và nhận thức, Tìm hiểu truyền thông đại chúng, Tìm hiểu về báo chí, Quảng cáo và hành vi người tiêu dùng

### Nghề nghiệp chính trong tương lai

Phương tiện truyền thông, quảng cáo, biên tập xuất bản, doanh nghiệp nước ngoài thuộc lĩnh vực kỹ thuật số, viện nghiên cứu và tổ chức quốc tế

### Đề xuất các nội dung nên học trước

### Giải thưởng nhân tài của khoa

- Sinh viên có ước mơ trở thành chuyên gia media như quảng bá, quảng cáo, truyền hình, báo chí
- Sinh viên có khả năng lãnh đạo, dẫn dắt nội dung media dựa trên nền tảng sáng tạo

# Khoa công nghệ văn hóa



Số lượng du học sinh: 102 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3352



Văn phòng: Phòng 110, Tòa nhà nghiên cứu dành cho giáo sư (19) - Khu nhân văn học

| Phân loại                                 | Nội dung   |
|---|--|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | Khoa công nghệ văn hóa là nơi được đào tạo về phương pháp xây dựng kế hoạch tạo ra “Tác phẩm kinh nghiệm” có giá trị gia tăng về mặt kinh tế cho các yếu tố văn hóa đa dạng như văn hóa tri thức, văn hóa nghệ thuật, văn hóa đại chúng, văn hóa truyền thống. Năm 1 và 2, học về quá trình phát triển kế hoạch và kiến thức cơ bản về công nghệ văn hóa, nhân văn học. Năm 3 và 4 sau khi chọn ngành (video, nghệ thuật, biểu diễn, lễ hội và sự kiện, triển lãm, công viên giải trí, game, nhân vật) sẽ được tham gia hoạt động thực tập về phát triển, xây dựng kế hoạch trực tiếp.                     |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Nghiên cứu kể chuyện, Phân tích nội dung video, Phân tích nội dung văn hóa Hàn Quốc, Lý luận công nghiệp lễ hội sự kiện, Thực tập lập kế hoạch tương tác game, Nghiên cứu nội dung văn hóa đô thị, Thực tập lập kế hoạch viện bảo tàng, Thực tập lập kế hoạch nội dung công viên giải trí, Thực tập chế tác kế hoạch nội dung văn hóa v.v</li> <li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Nhập môn công nghệ văn hóa, Chuyển đổi ý tưởng, Nghiên cứu nội dung nghệ thuật, Nền tảng nội dung video, Nghiên cứu nội dung tương tác v.v</li> </ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Doanh nghiệp thuộc lĩnh vực chuyên về công nghiệp văn hóa</li> <li>• Viện nghiên cứu và cơ quan xúc tiến của chính phủ về xúc tiến công nghệ văn hóa</li> <li>• Nghề nghiệp mang tính chuyên môn như Kế hoạch công nghệ văn hóa (nhà sản xuất, đạo diễn, người giám sát, thiết kế nội dung), Sáng tác (Biên kịch kịch bản, kịch bản game v.v), Marketing (Chuyên gia marketing và quảng bá, Art Creator), Quản lý ( Nhân viên, cán bộ viện xúc tiến v.v)</li> </ul>   |
| <b>Đề xuất các nội dung nền học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đọc hiểu sách cổ điển: Nuôi dưỡng cảm xúc qua tài liệu xưa chứa đựng di sản nhân loại</li> <li>• Du lịch trải nghiệm: Tìm đến và cảm nhận (tự nhiên, sử tích, phi vật thể, hữu hình) di sản ưu việt và phổ biến trong nhân loại, Mở rộng đến với thế giới và gặp gỡ những con người phong phú ở khắp mọi nơi trên thế giới</li> <li>• Phân tích nội dung: Viết nhật ký phân tích về ý tưởng kế hoạch mỗi khi xem tác phẩm hoàn hảo về nội dung mà bạn yêu thích, concept, kể chuyện, đặc tính diễn xuất v.v</li> </ul>  |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên có tính nhẫn nại trong huấn luyện và học tập một cách bền bỉ giống như tập cử tạ mỗi ngày, đặt trọng tâm vào tính sáng tạo</li> <li>• Sinh viên nỗ lực vì “tính ứng dụng” mở, có thể đón nhận bằng tấm lòng rộng mở, không định kiến với mọi sự việc, mọi người trên thế gian</li> <li>• Sinh viên luôn ngày ngày nuôi ước mơ tạo nên tác phẩm từ kinh nghiệm thú vị và khác thường nhất trong đời sống</li> <li>• Sinh viên có tư tưởng tân tiến, hoạt động và tin tưởng có thể mang đến hòa bình bằng công nghệ văn hóa</li> </ul>                    |

# Đại học tự nhiên





# Khoa toán



Số lượng du học sinh: 0 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3849



Văn phòng: Phòng 121, Tòa nhà khoa học (23)

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | Khoa toán đặt mục tiêu giải quyết các vấn đề của xã hội hiện đại bằng toán học với nền tảng năng lực tư duy và sức sáng tạo của toán học. Đào tạo nhân tài phù hợp với xã hội hiện đại đang dần trở nên phức tạp bằng sự tổng hòa các lĩnh vực đa dạng với chuyên ngành toán học tô pô, toán học ứng dụng, hình học, giải tích toán học, đại số học.  |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Toán học rời rạc và tập hợp, Đại số tuyến tính, Toán học tô pô, Đại cương phân tích, Hình học vi phân, Bài giảng đặc biệt về toán học hiện đại, Lý luận hàm số đa biến v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Toán học và thực hành, Vật lý học và thực nghiệm, Hóa học và thực nghiệm, Khoa học sinh học và thực tập v.v</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính, kinh tế, y học, giáo dục   |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | Phép tính cơ bản, tiếng Anh v.v   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | Sinh viên muốn tìm hiểu hiện tượng xã hội với mối quan tâm về công nghệ, khoa học tự nhiên, toán học  |

# Khoa vật lý



Số lượng du học sinh: 0 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3401



Văn phòng: Phòng 121, Tòa nhà khoa học (23)

## Phân loại

## Nội dung

### Giới thiệu chuyên ngành

Khoa vật lý đặt mục tiêu đào tạo nhân tài có thể ứng dụng hợp lý vào nhiều lĩnh vực công nghiệp, hiểu biết về hiện tượng tự nhiên thông qua nguyên tắc hay nguyên lý vật lý. Một mặt thực tập, trải nghiệm bằng clean-room trang bị thiết bị bán dẫn hiện đại; một mặt nghiên cứu đóng góp vào vật lý học hiện đại, truyền thống cho kỹ thuật công nghiệp hiện đại như khoa học sinh học, truyền thông thông tin, nano.

### Môn học chính

- **Chuyên ngành bắt buộc:** Đại cương và thực hành cơ học cổ điển, Đại cương và thực hành điện từ, Đại cương và thực hành vật lý lượng tử, Vật lý nhiệt và thống kê
- **Chuyên ngành tùy chọn:** Thực nghiệm vật lý học hiện đại, Thực nghiệm khoa học điện tử, Thực nghiệm kiểm soát vật liệu lượng tử, Thực nghiệm vật lý học cao cấp, Nhập môn khoa học nano, Thuyết tương đối và vũ trụ v.v
- **Môn học chỉ định:** Thực nghiệm và vật lý học cơ bản, Thực hành và toán học, Thực hành và viết chương trình máy tính v.v

### Nghề nghiệp chính trong tương lai

Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực Nano, truyền thông thông tin, kỹ thuật tiên tiến như khoa học sinh học

### Đề xuất các nội dung nền học trước

Vật lý trung học phổ thông, toán, tiếng Anh

### Giải thưởng nhân tài của khoa

- Sinh viên có lòng hiếu kỳ và năng lực tư duy logic về vật lý học
- Sinh viên trung thực và thành thật

# Khoa hóa



Số lượng du học sinh: 0 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3413

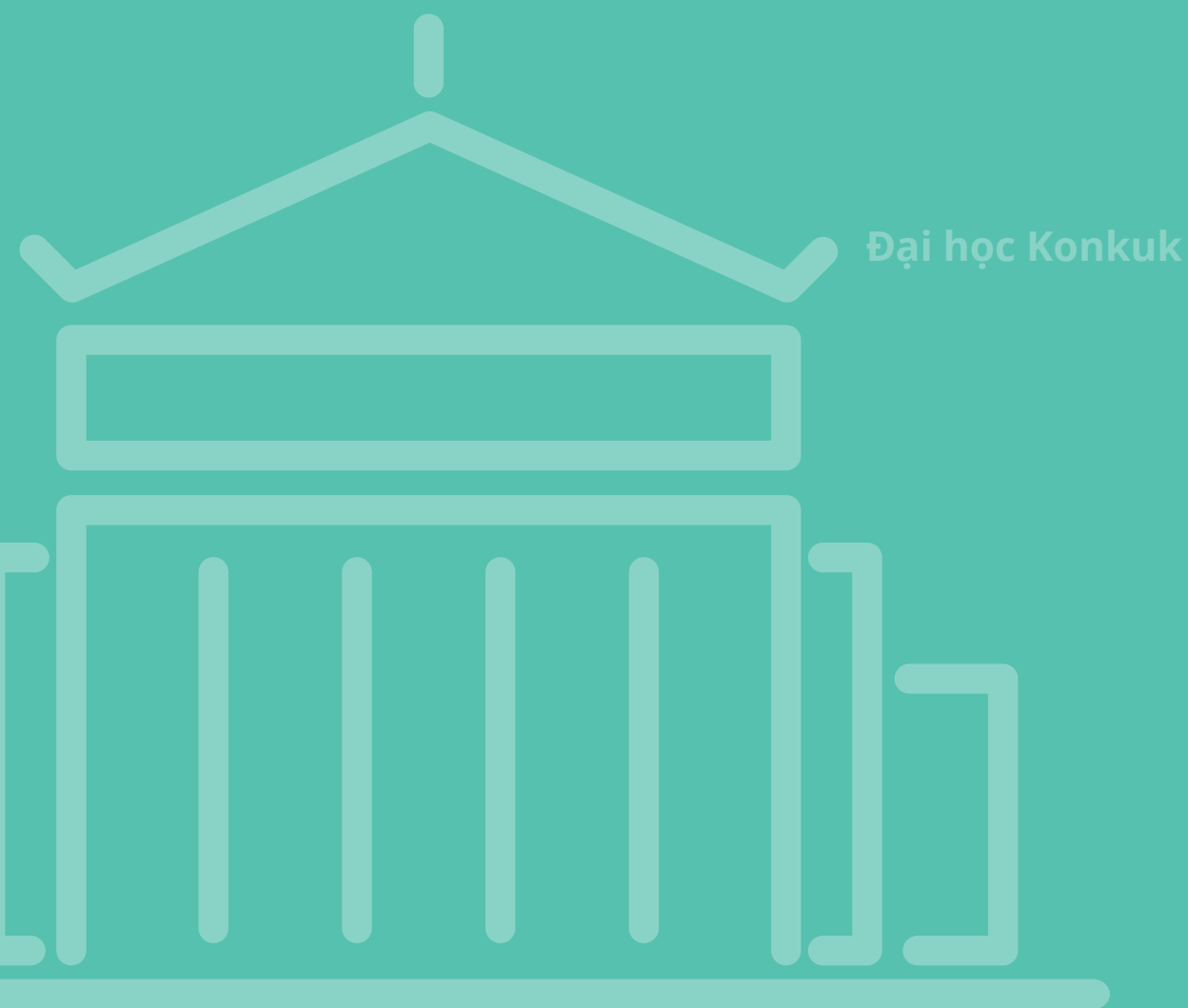


Văn phòng: Phòng 121, Tòa nhà khoa học (23)

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa hóa đào tạo hướng đến phát triển vật chất mới hữu ích đối với nhân loại thông qua nghiên cứu và tìm hiểu vật chất cơ bản, cấu thành nên thế giới chúng ta. Thực hiện đào tạo chuyên ngành sâu nhằm bồi dưỡng nhân tài có chuyên môn, hoạt động tích cực trong lĩnh vực công nghiệp tiên tiến như năng lượng, nguyên liệu nano mới, nguyên liệu điện tử bán dẫn, y dược phẩm.</p>  |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành bắt buộc:</b> Hóa lý học, Analytical chemistry 1, Organic chemistry 1, Hóa học vô cơ, Hóa sinh học</li><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Thực nghiệm hóa học hữu cơ, Phân tích máy, Hóa lý nâng cao, Hóa học cao phân tử, Sinh hóa nâng cao, Bài giảng đặc biệt về hóa vô cơ</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Nguyên lý và thực nghiệm hóa học, Hóa học phân tích học, Hóa học hữu cơ v.v</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực điện tử, bán dẫn, nguyên liệu mới, hóa dầu</li><li>• Y học, cơ quan phụ trách lĩnh vực dược phẩm, doanh nghiệp, viện nghiên cứu</li></ul>   |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> |   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên hiếu kỳ với hiện tượng tự nhiên</li><li>• Sinh viên có sức sáng tạo và ý chí muốn khai phá cuộc sống tốt hơn</li></ul>  |



# Đại học kiến trúc



Đại học Konkuk

# Khoa kiến trúc



Số lượng du học sinh: 27 người



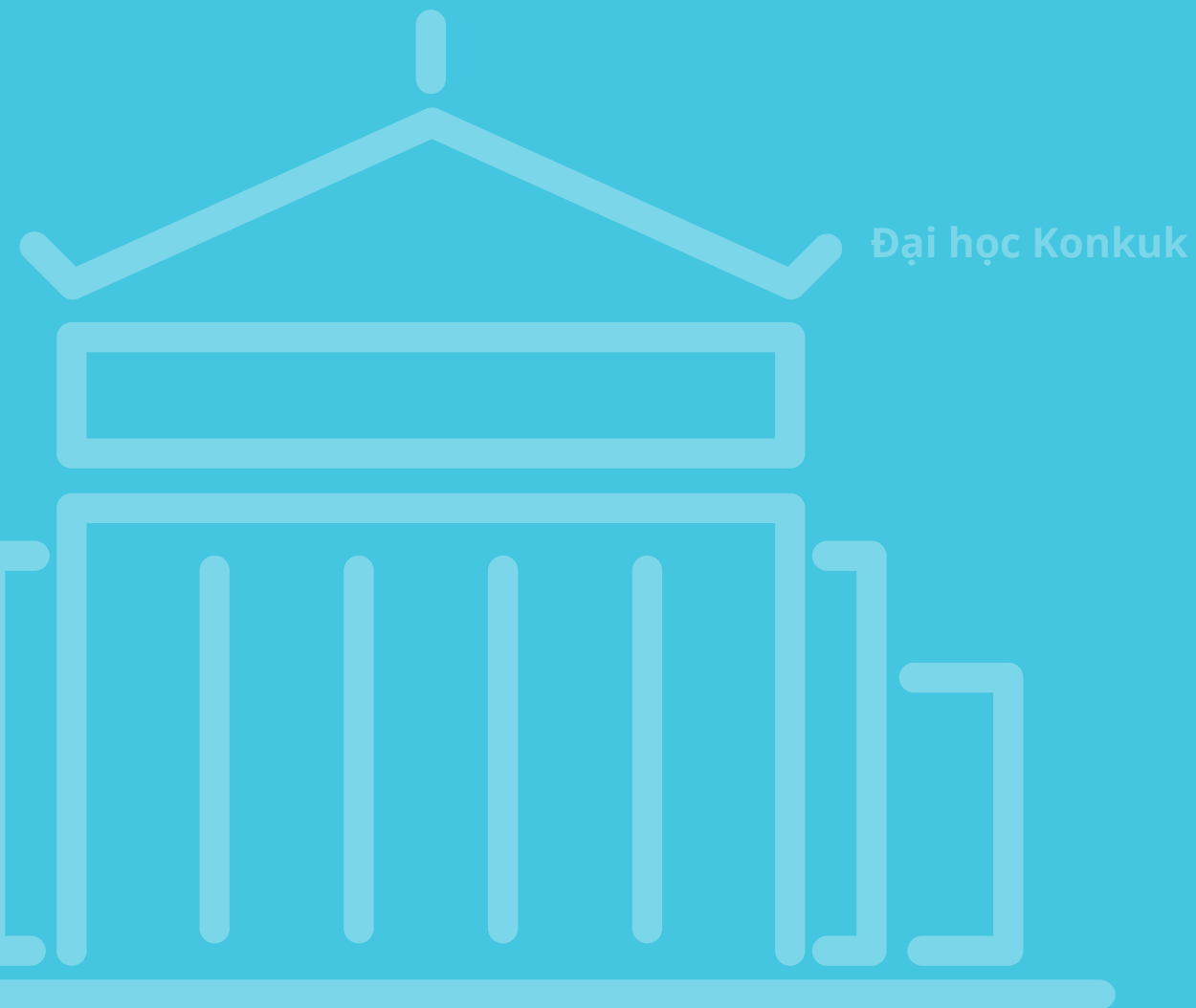
Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3446



Văn phòng: Phòng 201, Tòa A Tòa nhà kiến trúc (17)

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | Khoa kiến trúc đặt mục tiêu sáng tạo nên không gian nâng cao chất lượng sống thông qua nghiên cứu về môi trường cư trú, kiến trúc và đô thị. Sinh viên có thể lựa chọn tự do lĩnh vực cụ thể như môi trường cư trú, khoa học kiến trúc, thiết kế kiến trúc tùy theo quan tâm của bản thân, nhằm đào tạo nhân tài có sức sáng tạo.   |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành bắt buộc:</b> Thiết kế tổng hợp kiến trúc</li><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Tạo hình và kiến trúc, Thiết kế kiến trúc, Thiết kế đô thị, Kế hoạch cư trú, Cư trú và đô thị, Lịch sử kiến trúc phương Tây và phương Đông, Lịch sử kiến trúc hiện đại v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Thực nghiệm và vật lý học, Thực hành và toán học, máy tính, Thống kê học cơ bản v.v</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực kiến trúc, xây dựng, thiết kế trong nhà và thiết kế chung   |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | Tiếng Hàn, toán, tiếng Anh, khoa học tự nhiên, kiến thức cơ bản cấp phổ thông trung học như khoa học xã hội nhân văn  |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | Sinh viên thành thật và tích cực, quan tâm đến vấn đề xã hội  |

# Đại học công nghệ





# Khoa công nghệ môi trường xã hội\*



Số lượng du học sinh: 17 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3457, 3746, 3542



Văn phòng: Phòng 1105, Tòa A Tòa nhà công nghệ (17)

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa cử nhân công nghệ môi trường xã hội là nơi đào tạo về phương pháp quản lý và vận hành, thi công, thiết kế, lập kế hoạch cho công trình nền tảng liên quan đến đề phòng thiên tai, cầu, đường sá, sân bay, bến cảng, hệ thống năng lượng, nước uống, giao thông, khôi phục và bảo tồn môi trường, tài nguyên nước. Lựa chọn lĩnh vực chuyên môn trong một lĩnh vực lớn khi bước vào xã hội.</p>  |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Đại cương thành phố thông minh, Sức bền vật liệu, Cơ học chất lưu, Đại cương công nghệ môi trường, Nguyên vật liệu xây dựng học, Đo đạc cơ bản, thủy lợi học, Cơ học đất, Công nghệ kiểm soát ô nhiễm không khí, Không gian tầng hầm và đường hầm, Công nghệ chất thải, Thiết kế cầu, Công nghệ biển, Công nghệ nước thải, Thiết kế kết cấu bê tông, Thiết kế hệ thống tài nguyên nước, Công nghệ công trình giao thông cơ bản v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Toán công nghệ và luyện tạo, Vật lí học và thực nghiệm, Hóa cơ bản và thực nghiệm, Tỷ lệ và thống kê, Phân tích chỉ số, Khoa học môi trường địa cầu</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Xây dựng, môi trường, doanh nghiệp liên quan đến công trường (xây dựng, công ty năng lượng)</li><li>• Cán bộ trực thuộc chính phủ (lĩnh vực công trình, môi trường), cơ quan và doanh nghiệp do nhà nước đầu tư</li><li>• Viện nghiên cứu về môi trường và xây dựng, học lên cao và các lĩnh vực chuyên môn khác</li></ul>  |
| <b>Đề xuất các nội dung nền học trước</b> | <p>Kiến thức nền về toán học, vật lí học, hóa học, sinh học, khoa học địa cầu, tiếng Anh</p>  |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên có ý chí vững chắc, mong muốn cải thiện môi trường xã hội bằng kiến thức khoa học cơ bản</li><li>• Sinh viên có chí tiến thủ và tích cực, có tư duy và suy nghĩ sáng tạo</li></ul>  |

\* Khoa chứng nhận công nghệ

# Khoa công nghệ máy móc\*



Số lượng du học sinh: 13 người



Điện thoại văn phòng: +02-450-3466



Văn phòng: Phòng 1105, Tòa A Tòa nhà công nghệ (21)

## Phân loại

## Nội dung

### Giới thiệu chuyên ngành

Khoa công nghệ máy móc là khoa đặt mục tiêu đào tạo kỹ sư xây dựng nên giá trị tiên tiến thông qua ứng dụng sáng tạo các kiến thức chuyên ngành. Khoa vận hành chương trình giảng dạy về lập kế hoạch và thiết kế hệ thống máy đa dạng, thiết kế và nguyên vật liệu cần thiết cho sử dụng và chế tạo, năng lượng và dòng chảy thủy lực nhiệt, động lực học và điều khiển, sản xuất v.v.

### Môn học chính

- **Chuyên ngành bắt buộc:** Tĩnh học, Sức bền vật liệu, Cơ học chất lưu, Động lực học
- **Chuyên ngành tùy chọn:** Thiết kế sáng tạo, Thiết kế chế tạo, Thiết kế hệ thống nhiệt, Thiết kế cơ điện tử, CAD, Quy trình chế tạo máy, Nguyên vật liệu máy, Công nghệ thay đổi năng lượng, Công nghệ robot- ô tô v.v
- **Môn học chỉ định:** Vật lí học - Hóa học và thực nghiệm, Toán học và thực hành, Hóa học và thực nghiệm v.v

### Nghề nghiệp chính trong tương lai

- Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực ô tô, công trường xây dựng, đường sắt, robot, vật liệu mới, lĩnh vực Nano
- Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực thiết bị y tế, công nghiệp năng lượng thân thiện với môi trường

### Đề xuất các nội dung nên học trước

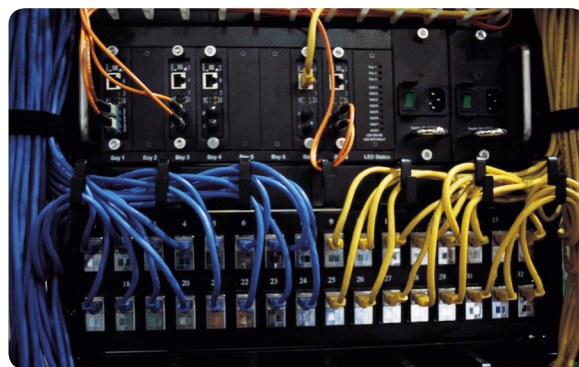
Vi phân và tích phân, vật lí cơ bản

### Giải thưởng nhân tài của khoa

- Sinh viên có năng lực toán học cơ bản đối với các môn học về vật lí và toán
- Sinh viên muốn trở thành kỹ sư công nghệ máy với tinh thần thử thách và sáng tạo

\* Khoa chứng nhận công nghệ

# Khoa công nghệ điện tử\*



Số lượng du học sinh: 14 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3488



Văn phòng: Phòng 1105, Tòa A Tòa nhà công nghệ (21)

| Phân loại                                 | Nội dung   |
|---|--|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa công nghệ điện tử đào tạo nhân tài có thể ứng dụng tích cực sự thay đổi nhanh chóng của kỹ thuật thông qua các môn học liên quan đến công nghệ điện tử như điều khiển, năng lượng, điện tử, bán dẫn, trường điện từ, máy tính, dòng điện tử. Bằng phương pháp giáo dục thực nghiệm và thực tập, Khoa đặt mục tiêu nuôi dưỡng nhân lực có tư chất công nghệ tốt, nắm giữ được vai trò chủ đạo trong môi trường công nghiệp và viện nghiên cứu.</p>  |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành bắt buộc:</b> Thực nghiệm cơ bản điện tử, Thiết kế và thực tập cơ bản điện tử v.v</li><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Dòng điện nguyên lý, Điện tử học, Dòng điện tử, Truyền thông kỹ thuật số - dữ liệu, Công nghệ bán dẫn, Hệ thống nhúng, Xử lý tín hiệu truyền thông - video, Công nghệ robot, Xe điện v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Vật lý học - Hóa học cơ bản và thực nghiệm, Toán công nghệ - toán học và thực hành, Tỷ lệ và thống kê, Viết chương trình máy tính, Tìm hiểu hướng đi CMS</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp điện tử</li><li>• Nghề nghiệp chuyên môn khác như kỹ sư</li></ul>  |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tiếng Anh, toán học (vi tích phân, đại số tuyến tính, tỉ lệ và thống kê, toán học công nghệ), vật lý cơ bản</li><li>• Viết chương trình máy tính</li></ul>   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên quan tâm nhiều đến công nghệ cơ bản như toán học, vật lý học</li><li>• Sinh viên có tính trung thực và thành thật, kiên trì và nhẫn nại, hiếu kỳ và biết chỉ trích, khả năng tư duy logic</li></ul>  |

\*Khoa chứng nhận công nghệ

# Khoa công nghệ hóa



Số lượng du học sinh: 7 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3497



Văn phòng: Phòng 1105, Tòa A Tòa nhà công nghệ (21)

## Phân loại

## Nội dung

### Giới thiệu chuyên ngành

Khoa cử nhân công nghệ hóa học là chuyên ngành học về cách thức công nghiệp hóa, ứng dụng kiến thức khoa học cơ bản vì sự tiện nghi của con người như sinh vật học, vật lý học, hóa học. Thực hiện phương pháp ứng dụng hóa và thiết kế nguyên liệu, công đoạn phù hợp với mục tiêu bằng cách đo và điều khiển về mặt hóa học, vật lý học trong phản ứng hóa học. Từ đó, áp dụng vào các lĩnh vực của hàng không vũ trụ, phòng vệ - quân sự, kiến trúc - công trình cơ bản, thể thao - giải trí, truyền thông thông tin, điện điện tử, y học, bio, môi trường, năng lượng. Khoa hướng đến đào tạo nhân tài toàn cầu cho tương lai có khả năng tư duy sáng tạo và kiến thức công nghệ bằng các môn học đặt nền tảng trên chuyên môn công nghệ và khoa học cơ bản.

### Môn học chính

- **Chuyên ngành tùy chọn:** 59 môn học như Hóa học hữu cơ, Hóa học vật lý, Công nghệ vật liệu, Lý luận công nghệ hóa, Hóa học vô cơ, Công nghệ hóa nhiệt động lực học, Hóa học cao phân tử, Khoa học Nano, Công nghệ công đoạn bán dẫn, Hóa học phân tích, Điều khiển công đoạn, Công nghệ hóa học môi trường, Công nghệ hóa học sinh học, Nguyên liệu năng lượng, Nguyên liệu thân thiện với môi trường, Nguyên liệu và nguyên tố điện tử, Công nghệ hóa học hóa dầu, Hiện tượng dịch chuyển, Nguyên liệu Nano v.v
- **Môn học chỉ định:** Vật lý học - Hóa học và thực nghiệm, Toán học công nghệ - Toán học và thực hành v.v

### Nghề nghiệp chính trong tương lai

- Viện nghiên cứu công lập và quốc gia, doanh nghiệp công nghiệp, viện nghiên cứu, cơ quan và doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực hóa học, nguyên vật liệu, năng lượng, điện điện tử, ô tô, sợi
- Cao học trong và ngoài nước, nghiên cứu chuyên sâu đến cấp giáo sư

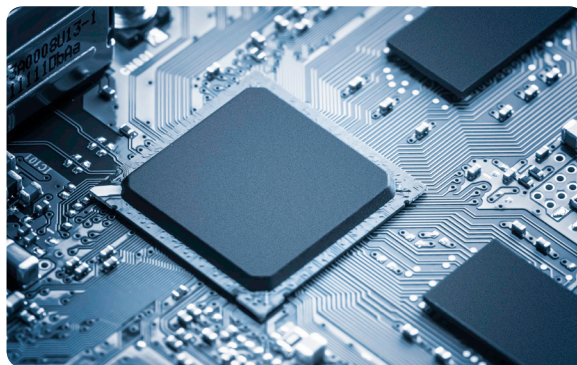
### Đề xuất các nội dung nền học trước

Tiếng Anh, toán học (vi tích phân, đại số học, tỉ lệ và thống kê), hóa học cơ bản, vật lý sinh vật học, sinh vật học v.v

### Giải thưởng nhân tài của khoa

Sinh viên ưu tú có sức sáng tạo, chăm chỉ và có hoài bão

# Khoa phần mềm\*



Số lượng du học sinh: 14 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-4071



Văn phòng: Phòng 1104, Tòa A Tòa nhà công nghệ (21)

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa phần mềm đặt mục tiêu đào tạo nên chuyên gia có thể tạo ra giá trị mới, tổng hòa với lĩnh vực công nghiệp đa dạng như IoT, Big data, ứng dụng di động, dịch vụ media bằng máy tính là nền tảng cùng kiến thức đa dạng về máy tính. Tạo điều kiện cho sinh viên học và thực tập về kỹ thuật khoa học chuyên môn tiên tiến thông qua các lớp học lý luận cơ bản về phần mềm, có thể tham gia tích cực vào các hoạt động nghiên cứu quốc tế trong tương lai qua các hoạt động thực tập, dự án hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp.</p> |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành bắt buộc:</b> Cấu trúc tài liệu, Seminar khoa học phần mềm, Thiết kế tổng hợp</li><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Viết chương trình Java/C++/Windows/Network/Web, Đồ họa máy tính, Máy tính nhúng, Thực hành thuật toán, Web Service, Hiện thực ảo, Thiết kế nội dung Multi Media v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Vật lý học - Hóa học cơ bản và thực nghiệm, Toán học và thực hành, Đại số tuyến tính, Tỷ lệ và thống kê, Điện toán và toán học công nghệ v.v</li></ul>         |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực robot, IoT, xử lý Bid Data, ứng dụng điện thoại</li><li>• Nghề nghiệp chuyên ngành kỹ thuật</li></ul>  |
| <b>Đề xuất các nội dung nền học trước</b> | Véc tơ, kiến thức về thống kê và ma trận  |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | Sinh viên sáng tạo và có năng lực toán học cơ bản, có thể dẫn đầu thế hệ thông tin tiên tiến  |

\* Khoa chứng nhận công nghệ



# Khoa công nghệ máy tính



Số lượng du học sinh: 10 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3534



Văn phòng: Phòng 1105, Tòa A Tòa nhà công nghệ (21)

## Phân loại

## Nội dung

### Giới thiệu chuyên ngành

Khoa công nghệ máy tính đặt mục tiêu đào tạo nhân tài có thể hoạt động tích cực trong tất cả lĩnh vực liên quan đến máy tính. Mang đến cơ hội được trải nghiệm nghiệp vụ thực tế về công nghệ và các môn học liên quan đến ứng dụng hệ thống đa dạng, sinh viên có tư duy và khả năng sáng tạo, chuyên môn phù hợp với xã hội đang được thông tin hóa nhanh chóng.

### Môn học chính

- **Chuyên ngành bắt buộc:** Cấu trúc tài liệu, Viết chương trình hệ thống, Lý luận cấu trúc máy tính 1
- **Chuyên ngành tùy chọn:** Viết chương trình Java/C++/Windows/Network/Web, Đồ họa máy tính, Máy tính nhúng, Thuật toán, Viết phần mềm và phân tích, Phương pháp luận thiết kế phần mềm, Ứng dụng và kỹ thuật Web v.v
- **Môn học chỉ định:** Vật lý học - Hóa học cơ bản và thực nghiệm, Toán học công nghệ - Toán học và thực hành, Đại số tuyến tính và thực hành, Tỷ lệ và thống kê học, Viết chương trình JAVA-C v.v

### Nghề nghiệp chính trong tương lai

SW ứng dụng, SW hệ thống, viện nghiên cứu và kỹ sư chuyên môn liên quan đến vận hành và phát triển hệ thống nhúng

### Đề xuất các nội dung nên học trước

Viết chương trình C, viết chương trình JAVA, khả năng tiếng Hàn đủ để thực hiện dự án nhóm

### Giải thưởng nhân tài của khoa

- Sinh viên muốn trải nghiệm sử dụng công cụ thiết kế, phân tích và đọc hiểu kỹ thuật tân tiến nhất của công nghệ máy tính
- Sinh viên muốn tích lũy năng lực thực tế và trải nghiệm với các dự án nhóm đa dạng

# Khoa công nghệ hệ thống thông tin hàng không vũ trụ \*



Số lượng du học sinh: 0 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3547



Văn phòng: Phòng 1105, Tòa A Tòa nhà công nghệ (21)

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa công nghệ hệ thống thông tin hàng không vũ trụ đào tạo nhân tài có khả năng sáng tạo, có thể đi đầu trong lĩnh vực hàng không vũ trụ và có liên quan, thông qua nghiên cứu về phát triển, vận hành, chế tạo, thiết kế các loại máy bay như vệ tinh nhân tạo, tên lửa, máy bay v.v. Đào tạo thực hành và lý luận vì mục tiêu nuôi dưỡng năng lực kỹ thuật thiết kế hệ thống và kỹ thuật tổng hòa IT, ST hướng đến tương lai, nuôi dưỡng khả năng ứng dụng thiết kế và lý luận chuyên môn hàng không vũ trụ, thiết lập nền tảng chuyên môn và nền tảng cơ bản cần thiết cho người làm công nghệ.</p>  |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành bắt buộc:</b> Cơ học chất lưu, Sức bền vật liệu, Thực nghiệm đo điện tử, Thực nghiệm khí động lực học, Thực nghiệm công nghệ nhiệt, Thực nghiệm điều khiển cảm ứng, Thiết kế nền tảng v.v</li><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Dự án thiết kế hàng không vũ trụ, Thiết kế tổng hợp điện tử - hàng không vũ trụ, Điều khiển hàng không vũ trụ, Hệ thống vệ tinh nhân tạo, Công nghệ IT hàng không vũ trụ, Đại cương công nghệ điện tử - hàng không vũ trụ v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Vật lý học - Hóa học cơ bản và thực nghiệm, Toán học công nghệ - toán học và thực hành v.v</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <p>Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực liên quan đến ô tô, hệ thống máy hàng không, công nghiệp vũ trụ hàng không Hàn Quốc</p>  |
| <b>Đề xuất các nội dung nền học trước</b> | <p>Vi tích phân, kiến thức về đại cương hàng không vũ trụ</p>   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <p>Sinh viên có đam mê với lĩnh vực kỹ thuật, khoa học, toán học và quan tâm đến hàng không vũ trụ</p>  |

\* Khoa chứng nhận công nghệ

# Khoa công nghệ sinh học



Số lượng du học sinh: 1 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3517



Văn phòng: Phòng 1105, Tòa A Tòa nhà công nghệ (21)

## Phân loại

## Nội dung

### Giới thiệu chuyên ngành

Khoa công nghệ sinh học là nơi học về phương pháp làm cho cuộc sống con người trở nên có ích hơn dựa trên nền tảng là kiến thức về kỹ thuật công nghệ sinh học và hệ sinh thái. Nuôi dưỡng nhân tài cao cấp giữ vai trò trong lĩnh vực liên quan đến công nghệ sinh học tân tiến, công nghiệp Bio.

### Môn học chính

- **Chuyên ngành bắt buộc:** Công nghiệp vi sinh học 1 và thực nghiệm, Công nghệ sinh hóa học 1 và thực nghiệm, Công nghiệp trồng trọt và thực nghiệm, Kỹ thuật chuyển hóa vi sinh
- **Chuyên ngành tùy chọn:** Thiết kế tổng hợp công nghệ quy trình Bio, Vận hành - thiết kế GMP thiết bị Bio, Thiết kế và công nghệ khử trùng, Hóa học phân tích thiết bị và thực nghiệm, Thực nghiệm và công nghệ di truyền v.v
- **Môn học chỉ định:** Vật lý học - Hóa học cơ bản và thực nghiệm, Toán học và thực hành v.v

### Nghề nghiệp chính trong tương lai

Cơ quan, doanh nghiệp và viện nghiên cứu trong lĩnh vực điều chế thuốc, thực phẩm, hóa học Bio, y dược

### Đề xuất các nội dung nền học trước

Hóa học, toán học, vật lý, vi tích phân, tiếng anh, hóa học di truyền v.v

### Giải thưởng nhân tài của khoa

- Sinh viên có kiến thức dồi dào và quan tâm đến khoa học cơ bản như toán học, hóa học, sinh học v.v
- Sinh viên có nhận thức tốt về ảnh hưởng mang tính công nghiệp, chuyên môn của công nghệ sinh học

# Khoa công nghệ công nghiệp\*



Số lượng du học sinh: 2 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3525

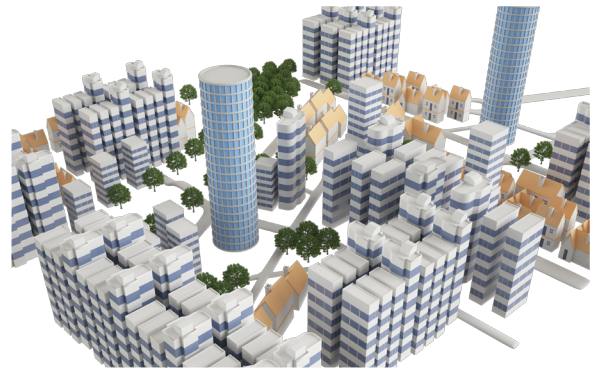


Văn phòng: Phòng 1105, Tòa A Tòa nhà công nghệ (21)

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | Khoa công nghệ công nghiệp là nơi học về hoạt động kinh doanh tổng thể như vận hành, lưu thông, sản xuất, thiết kế, lập kế hoạch. Đào tạo nên nhân tài có năng lực giao tiếp và tư duy, năng lực quản trị kinh doanh, kiến thức về công nghệ cần thiết để đảm bảo khả năng sản xuất, hiệu quả của hệ thống công nghiệp.   |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> O.R.1, Quản lý vận hành và sản xuất công nghệ mang tính kinh tế, Quản trị kinh doanh chất lượng, Thiết kế tổng hợp công nghệ công nghiệp, Thiết kế nhập môn công nghệ, Thiết kế phân tích hệ thống, Seminar nghiệp vụ công nghệ công nghiệp, Seminar khoa học nhân loại, Đại cương công nghệ kinh doanh công nghiệp, Công nghệ hệ thống sản xuất v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Vật lý học và thực nghiệm, Toán học và thực hành, Hóa học và thực nghiệm, Tỷ lệ và thống kê v.v</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | Viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính, công nghiệp   |
| <b>Đề xuất các nội dung nền học trước</b> | Toán học, thống kê, ngôn ngữ lập trình, Đại cương kinh tế và quản trị kinh doanh  |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên yêu thích và nỗ lực để đạt được mục tiêu và quan tâm về máy tính, toán học</li><li>• Sinh viên suy nghĩ được rằng quan hệ hợp tác tương trợ trong tổ chức là rất quan trọng</li></ul>   |

\* Khoa chứng nhận công nghệ

# Khoa công nghệ tổng hợp kỹ thuật



Số lượng du học sinh: 0 người



Điện thoại văn phòng: 02-2049-6031



Văn phòng: Phòng 1105, Tòa A Tòa nhà công nghệ (21)

## Phân loại

## Nội dung

### Giới thiệu chuyên ngành

Khoa công nghệ tổng hợp kỹ thuật là khoa đào tạo các chuyên gia tạo nên một xã hội có khả năng phát triển bền bỉ như giải quyết được các vấn đề môi trường do gia tăng lượng sử dụng năng lượng và phát triển của công nghiệp. Khoa đang tạo ra nhân tài tổng hòa cho tương lai bằng cách thực hiện song song giáo dục mở rộng và bồi dưỡng nghiệp vụ thực tế thông qua các dự án tổng hợp lấy thực hành làm chính, bên cạnh trau dồi lý luận có liên quan đến lĩnh vực hệ thống thông tin môi trường, công nghệ máy.

### Môn học chính

- **Chuyên ngành tùy chọn:** Đại cương tổng hợp kỹ thuật, Phân tích xu hướng tổng hợp kỹ thuật, Thông tin không gian luận, Năng lượng và thay đổi khí hậu, Mô hình hóa và môi trường không khí, Thiết kế và thực nghiệm hệ thống cấu trúc thông minh, Nhân loại và robot, Ứng dụng công nghệ tổng hợp v.v
- **Môn học chỉ định:** Vật lý học - Hóa học và thực nghiệm, Toán học công nghệ - toán học và thực hành, Viết chương trình máy tính v.v

### Nghề nghiệp chính trong tương lai

Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực hàng không vũ trụ, môi trường, lãnh thổ, máy móc chi tiết, công nghiệp, quốc phòng

### Đề xuất các nội dung nền học trước

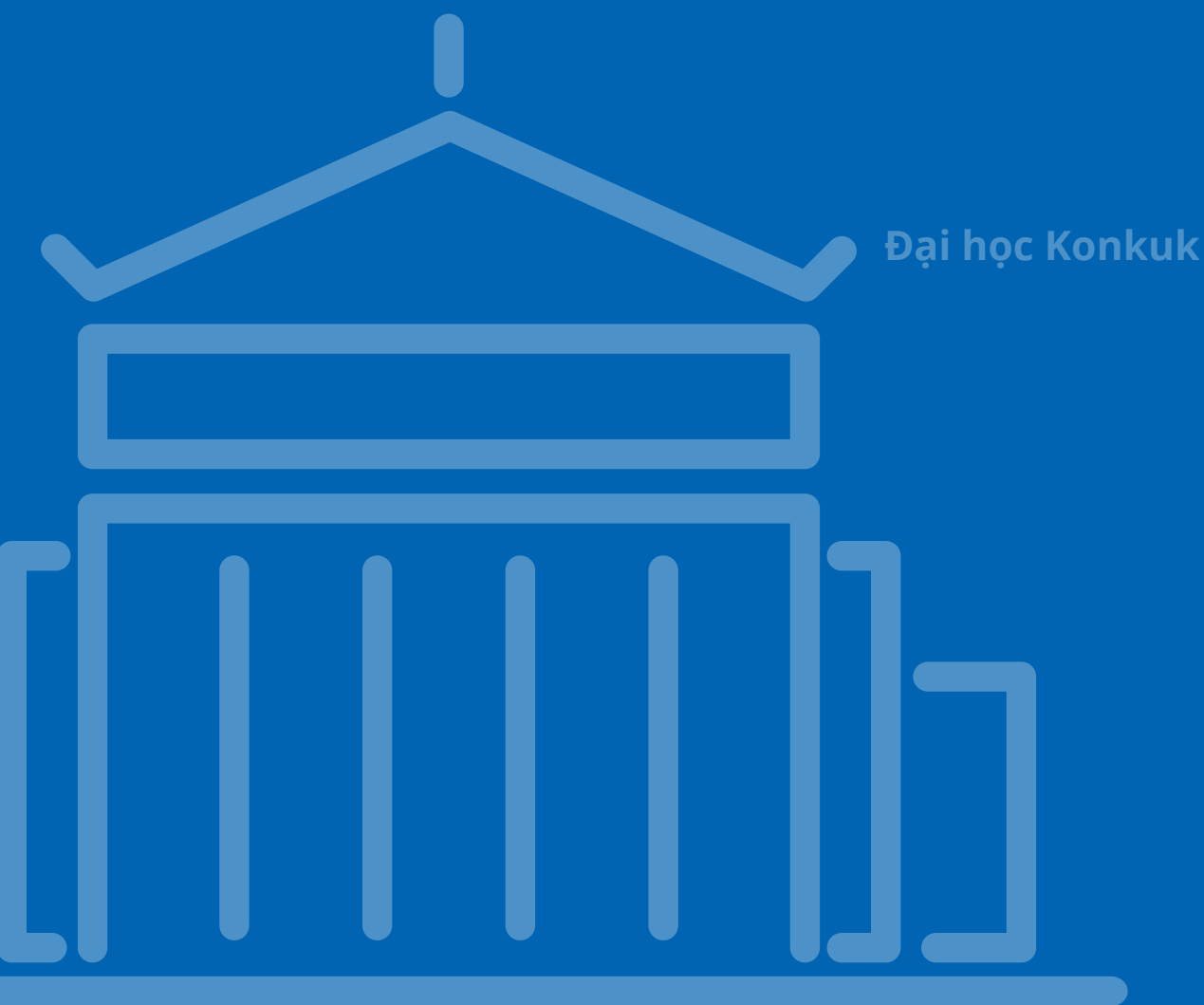
Tiếng Anh cơ bản, toán học (vi tích phân), các môn liên quan đến vật lý và hóa học

### Giải thưởng nhân tài của khoa

- Sinh viên có khả năng phát triển lâu dài dựa trên nền tảng năng lực giao tiếp mang tính nhân văn và có khả năng sáng tạo trong khoa học
- Sinh viên có khả năng ứng phó linh động với các vấn đề tổng hợp, có năng lực nghiệp vụ thực tế và kiến thức lý luận



# Đại học khoa học xã hội



# Khoa chính trị ngoại giao



Số lượng du học sinh: 4 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3554



Văn phòng: Phòng 214, Tòa nhà nghiên cứu Sanghuh

## Phân loại

## Nội dung

### Giới thiệu chuyên ngành

Khoa chính trị ngoại giao với tư cách là chuyên khoa chính trị ngoại giao được thành lập đầu tiên của trường, là nơi đào tạo tổng hợp về chính đảng, tổ chức quốc tế, hệ thống và cấu trúc quyền lực của quốc gia. Đào tạo nhân tài hiểu biết sâu về quan hệ quốc tế, chính trị và chính phủ, có kiến thức chuyên môn về chế độ và luật liên quan đến Hiến pháp và luật về hành chính.

### Môn học chính

- **Chuyên ngành tùy chọn:** Chính trị Hàn Quốc, Chính trị quốc tế học, Chính trị so sánh luận, Luật quốc tế, Lý luận ngoại giao chính trị Nhật - Trung, Tư tưởng chính trị phương Đông, Chính trị Mỹ v.v
- **Môn học chỉ định:** Đại cương chính trị học, Đại cương luật học, Nguyên lý kinh tế học 1, Nguyên lý kinh tế học 2

### Nghề nghiệp chính trong tương lai

Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu trong lĩnh vực ngoại giao, ngôn luận, luật

### Đề xuất các nội dung nên học trước

- Tìm hiểu về sự ảnh hưởng của chính phủ và chính trị đối với những thăng trầm của dân tộc
- Tiếng Anh và kiến thức liên quan đến lịch sử v.v

### Giải thưởng nhân tài của khoa

- Sinh viên có hiểu biết sâu về quyền lực quốc gia và chính trị
- Sinh viên muốn học một cách có hệ thống các chế độ liên quan đến Hiến pháp, luật hành chính, luật quốc tế v.v

# Khoa kinh tế



Số lượng du học sinh: 53 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3615



Văn phòng: Phòng 214, Tòa nhà nghiên cứu Sanghuh

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | Khoa kinh tế là nơi được học về phương pháp chọn lựa thật kinh tế và phân phối hiệu quả tài nguyên thông qua giáo dục đại cương, ứng dụng, lý luận liên quan đến chuyên ngành. Đặt mục tiêu nuôi dưỡng nhân tài có tư duy kinh tế và tư chất là một chuyên gia kinh tế phù hợp với xã hội tri thức thông tin.                     |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Kinh tế vi mô, Kinh tế phúc lợi, Kinh tế tiền tệ học, Lý luận thương mại quốc tế, Lý luận thị trường tài chính quốc tế, Tài chính học, Lý luận thị trường vốn v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Nguyên lý kinh tế 1, Nguyên lý kinh tế 2 v.v</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực ngân luận, tài chính  |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Năng lực toán học cơ bản của trung học phổ thông</li><li>• Khả năng sử dụng máy vi tính cơ bản</li><li>• Hiểu biết cơ bản về chế độ kinh tế thị trường</li></ul>  |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | Sinh viên dẫn đầu và đưa ra được phương hướng cho thị trường kinh tế thế giới dựa trên nền tảng tư duy hợp lý   |

# Khoa hành chính



Số lượng du học sinh: 16 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3567



Văn phòng: Phòng 214, Tòa nhà nghiên cứu Sanghuh (3)

| Phân loại                                 | Nội dung   |
|---|--|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | Khoa hành chính với tư cách là khoa thiết kế tổng thể phương hướng phát triển cân bằng cho các lĩnh vực xã hội và quốc gia, đào tạo về phương pháp và lý luận quản lý hiệu quả trong lĩnh vực đa dạng khi vận hành quốc gia như xây dựng, thi hành, đánh giá chính sách công; tổ chức và tài chính, nhân sự của lĩnh vực công. Nuôi dưỡng nên những nhà quản trị kinh doanh quốc gia của tương lai, có khả năng lãnh đạo hành chính công.  |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Lý luận hành vi tổ chức, Hành chính và vấn đề xã hội, Lãnh đạo và xã hội hiện đại, Hoạt động doanh nghiệp và chính phủ, Lý luận quản lý tài nguyên công cộng, Lý luận quản lý tổ chức, Đại cương chính sách học, Lý luận hành chính tài chính v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Đại cương hành chính học, Đại cương chính trị học, Nguyên lý kinh tế học 1, Nguyên lý thương mại học, Trung Quốc hiện đại luận, Thống kê cơ bản học, Tìm hiểu hướng đi CMS, Đại cương luật học, Nguyên lý kinh tế học 2</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Cơ quan về chính sách, chính trị, ngôn luận; tổ chức tự trị địa phương; chính phủ</li><li>• Doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ quan giáo dục, tổ chức quốc tế, tổ chức phi lợi nhuận</li></ul>  |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Đọc hiểu tài liệu truyền thống về nhân văn học, khoa học xã hội; tiếng Anh</li><li>• Đọc hiểu tài liệu mới về lĩnh vực khoa học xã hội</li></ul>   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên quan tâm đến chính sách ngoại giao và chính phủ</li><li>• Sinh viên có mong muốn giải quyết được các vấn đề công cộng và có tính trách nhiệm với tầm quan trọng của thực hiện công ích</li></ul>   |

# Khoa thương mại quốc tế



Số lượng du học sinh: 98 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3644



Văn phòng: Phòng 214, Tòa nhà nghiên cứu Sanghuh (3)

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | Chuyên ngành thương mại quốc tế học được phân loại thành Lĩnh vực thương mại điện tử, đào tạo về E-Marketing và E-trade; Lĩnh vực kinh doanh quốc tế đào tạo về lưu thông quốc tế và nghiệp vụ thương mại; Lĩnh vực kinh doanh quốc tế đào tạo về marketing quốc tế và công ty đa quốc gia; Lĩnh vực kinh tế quốc tế đào tạo về thương mại quốc tế và tài chính quốc tế dựa trên nền tảng lý luận kinh tế học và kinh tế học.   |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Luật quan hệ thương mại, Bảo hiểm thương mại, Kinh doanh quốc tế, Tài chính quốc tế, Marketing quốc tế, Lý thuyết ngoại hối, Lý luận thương mại quốc tế, Lý luận quan hệ thương mại quốc tế, Tiếng Nhật- Tiếng Trung kinh doanh v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Lý luận thương mại học, Nguyên lý kinh tế học 1, Thống kê cơ bản học</li></ul>   |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Cơ quan, doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, thường vụ, thương mại quốc tế</li><li>• Nghề nghiệp chuyên môn khác</li></ul>   |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tài liệu gợi ý<ul style="list-style-type: none"><li>• 「Ý tưởng sống của một nhà kinh tế chết」 Todd Bukholtz</li><li>• 「Lịch sử thế giới nhìn qua tài chính」 Chen Yulu and Yang Dong</li><li>• 「Chiến tranh thương mại」 Nhóm 30 phút kinh tế CCTV</li><li>• 「Lịch sử thương mại thế giới」 Philip D. Curtin</li><li>• 「The World is Flat」 Thomas Friedman</li><li>• 「Good To Great」 Rajendra Souso Deer</li><li>• 「Xã hội sau chủ nghĩa tư bản」 Peter Drucker v.v</li></ul></li></ul> |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên quan tâm đến thương mại bằng hoạt động giao lưu kinh tế giữa các quốc gia</li><li>• Sinh viên dám thử thách và có chí tiến thủ, mong muốn hoạt động tích cực trong thị trường thương mại thế giới</li></ul>   |



# Khoa thống kê ứng dụng



Số lượng du học sinh: 4 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3654



Văn phòng: Phòng 214, Tòa nhà nghiên cứu Sanghuh (3)

| Phân loại                                 | Nội dung   |
|---|--|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | Khoa thống kê ứng dụng đặt mục tiêu đào tạo nhân tài có thể đưa ra quyết định một cách hợp lý thông qua phân tích khoa học và thu thập data hiệu quả. Tại đây, sinh viên được học về cách thức ứng dụng vào lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, kinh tế và tóm tắt, đánh giá, sử dụng thông tin đã thu thập được, cùng phương pháp thu thập thông tin thông qua thực nghiệm, phương pháp khảo sát xã hội có sử dụng thống kê cơ bản. |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Thống kê chỉnh lý học 1 và 2, Xử lý điện toán thống kê, Phân tích tài liệu thống kê, Phân tích tài liệu đa biến, Phân tích hồi quy, Thống kê tài chính học v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Nguyên lý kinh tế học, Nguyên lý thương mại học, Thống kê cơ bản học v.v</li></ul>   |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, tài vụ, kế toán, thống kê   |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | Vi tích phân, Đại số tuyến tính, Thống kê tỷ lệ, tiếng Anh, Viết chương trình máy tính   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên muốn sáng tạo giá trị tương lai tỏa sáng thông qua phân tích dữ liệu một cách logic</li><li>• Sinh viên quan tâm tích cực đến các hiện tượng đa dạng phát sinh trong xã hội</li></ul>  |

# Khoa kinh doanh quốc tế



Số lượng du học sinh: 96 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-4156



Văn phòng: Phòng 214, Tòa nhà nghiên cứu Sanghuh (3)

| Phân loại                                 | Nội dung   |
|---|--|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | Khoa kinh doanh quốc tế thực hiện các chương trình thực tập thực tế cần thiết cho nghiệp vụ và đào tạo lý luận liên quan đến ngoại thương như công nghiệp mới, tài chính, kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế, kinh tế Trung Quốc, Trung Quốc học; với mục tiêu đào tạo nên các chuyên gia ngoại thương Hàn - Trung có khả năng cạnh tranh cao.  |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Tìm hiểu thị trường toàn cầu, Lý luận văn hóa Trung Quốc, Marketing Trung Quốc, Tìm hiểu quan hệ kinh tế Hàn Trung, Lý luận thông tin người tiêu dùng toàn cầu, Luật giao dịch quốc tế, Phân tích xu hướng tiêu dùng v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Lý luận Trung Quốc hiện đại, Nguyên lý kinh tế học 1 và 2, Nguyên lý thương mại học, Đại học luật học, Đại cương hành chính học, Đại cương chính trị học, Thống kê cơ bản học v.v</li></ul>  |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Cơ quan và chính phủ: tổ chức tự trị địa phương và trung ương chính phủ, tổ chức xúc tiến đầu tư thương mại Hàn Quốc, tổ chức lưu thông nông sản và hải sản v.v</li><li>• Tổ chức quốc tế: Quỹ tiền tệ quốc tế, Ngân hàng thế giới, Tổ chức thương mại thế giới v.v</li><li>• Cơ quan nghiên cứu: viện nghiên cứu kinh tế liên quan đến Trung Quốc</li><li>• Doanh nghiệp: doanh nghiệp sản xuất và lưu thông, doanh nghiệp thương mại, hàng hải, hàng không, nước ngoài v.v</li><li>• Lĩnh vực ngôn luận: báo chí, phóng viên đài truyền hình v.v</li><li>• Trường luật: công ty luật Trung Quốc, luật sư về thương mại với Trung Quốc v.v</li><li>• Lĩnh vực văn hóa Trung Quốc: biên kịch nội dung chuyên ngành về văn hóa Trung Quốc v.v</li></ul> |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tài liệu gợi ý<ul style="list-style-type: none"><li>· «Kinh doanh ngoại thương quốc tế» Son Seungpyo, Lee Eunhwa và nhiều tác giả</li><li>· «Lý luận chính sách ngoại thương quốc tế» Park Huijong, Kwon Yeongmin</li><li>· «Đại cương thương mại học» Hwang Homan</li></ul></li></ul>   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên quan tâm nhiều đến tiếng Trung và Trung Quốc, tiếng Anh và kinh doanh quốc tế</li><li>• Sinh viên muốn phát triển thành một nhân tài toàn cầu</li></ul>  |

# Đại học quản trị kinh doanh



# Khoa quản trị kinh doanh



Số lượng du học sinh: 276 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3628, 3629



Văn phòng: Phòng 210, Tòa nhà quản trị kinh doanh (2)

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa quản trị kinh doanh là nơi được học về chuyên môn thực tế, tìm ra phương án có thể tồn tại và chiếm lĩnh ưu thế cạnh tranh lâu dài cho doanh nghiệp, trong bối cảnh môi trường kinh doanh chưa rõ ràng; bằng đào tạo và nghiên cứu đa phương diện về các hoạt động doanh nghiệp (tài vụ, kế toán, sản xuất, chiến lược, nhân sự, tổ chức, thông tin quản trị kinh doanh v.v)</p>  |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành bắt buộc:</b> Marketing, Lý luận tổ chức quản trị kinh doanh vi mô, Kế toán trung cấp 1, Quản lý điều hành, Quản lý tài vụ, Hệ thống thông tin quản trị, Lý luận quản trị kinh doanh chiến lược v.v</li><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Kế toán trung cấp 2, Lý luận hành vi tiêu dùng, Lý luận điều tra marketing, Lý luận chiến lược lưu thông, Lý luận phát triển tài nguyên con người, Kế toán thuế, Kế toán giá thành, Kế toán quản lý, Kế toán cao cấp, Kiểm toán kế toán, Lý luận đầu tư, Lý luận các loại quà tặng, Chiến lược vận hành v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Môi trường doanh nghiệp toàn cầu và quản trị kinh doanh, Toán học quản trị và ứng dụng, Nguyên lý quản trị kinh doanh học, Nguyên lý kinh tế, Nguyên lý kế toán, Thống kê quản trị học, Tiếng Anh doanh nghiệp v.v</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Doanh nghiệp</li><li>• Cơ quan</li><li>• Viện nghiên cứu về quản trị kinh doanh</li><li>• Nghề nghiệp chuyên môn khác</li></ul>   |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tìm hiểu cơ bản về hoạt động kinh tế và doanh nghiệp</li><li>• Tìm hiểu về con người (tâm lý học)</li><li>• Khả năng tư duy logic</li></ul>   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên mong muốn phát huy năng lực giao tiếp với tư cách là một lãnh đạo, dựa trên nền tảng khả năng ngoại ngữ và nhân quan quốc tế</li><li>• Sinh viên có khả năng lãnh đạo, đi trước giải quyết vấn đề trong tổ chức</li></ul>   |

# Khoa quản trị kinh doanh kỹ thuật



Số lượng du học sinh: 7 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3671



Văn phòng: Phòng 210, Tòa nhà quản trị kinh doanh (2)

| Phân loại                                 | Nội dung   |
|---|--|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa quản trị kinh doanh kỹ thuật là khoa được học về quản trị kinh doanh kỹ thuật nổi lên với mô hình kinh doanh mới, là nơi được học về phát triển kỹ thuật và nguyên lý để hướng đến các hoạt động cải cách kỹ thuật một cách hiệu quả. Với đội ngũ giáo sư hàng đầu Hàn Quốc, hệ thống hợp tác thân thiết với các trường đại học nổi tiếng nước ngoài, cung cấp chất lượng đào tạo thuộc tiêu chuẩn thế giới, sinh viên sẽ được học về năng lực ứng dụng phù hợp với từng hoàn cảnh thực tế như trong cơ quan, doanh nghiệp và cách thức phân tích vấn đề kinh doanh cải cách kỹ thuật.</p>   |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành bắt buộc:</b> Lý luận quản trị kinh doanh kỹ thuật, Kinh doanh kỹ thuật theo hình thức liên doanh, Lý luận quản trị kinh doanh chiến lược, Marketing, Quản lý tài vụ, Kế toán trung cấp, Lý luận tổ chức quản trị kinh doanh vi mô, Nguyên lý kinh doanh</li><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Dự đoán và phân tích xu hướng kỹ thuật, Quản trị kinh doanh thiết kế sản phẩm mới, Chiến lược kinh doanh hóa kỹ thuật, Quản trị kinh doanh tiêu chuẩn kỹ thuật, Thực tập in 3D và nghiệp vụ khởi nghiệp, Seminar nghiệp vụ quản trị kinh doanh cải tiến kỹ thuật v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Quản trị kinh doanh kỹ thuật, Tìm hiểu hướng đi CMS, Nguyên lý kinh tế, Nguyên lý kế toán, Thống kê quản trị kinh doanh học, Tiếng Anh doanh nghiệp v.v</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <p>Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh chiến lược, quản lý R&amp;D, chính sách và kế hoạch kỹ thuật</p>  |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tài liệu gợi ý<ul style="list-style-type: none"><li>· «The Fourth Industrial Revolution» Klaus Schubert</li><li>· «Deep Thinking» Garis Kasparov</li><li>· «Tương lai của cảm giác» Kara Platoni</li><li>· «Platform Revolution» Marshall vaalestaine, Sangjit Tongchodori, Jeffrey Parker</li></ul></li></ul>   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên có quan tâm đến thị trường high-tech, công nghiệp mới, thị trường mới, kỹ thuật mới</li><li>• Sinh viên quan tâm đến sự thử thách, sáng tạo và tân tiến</li></ul>  |



# Khoa bất động sản



Số lượng du học sinh: 10 người



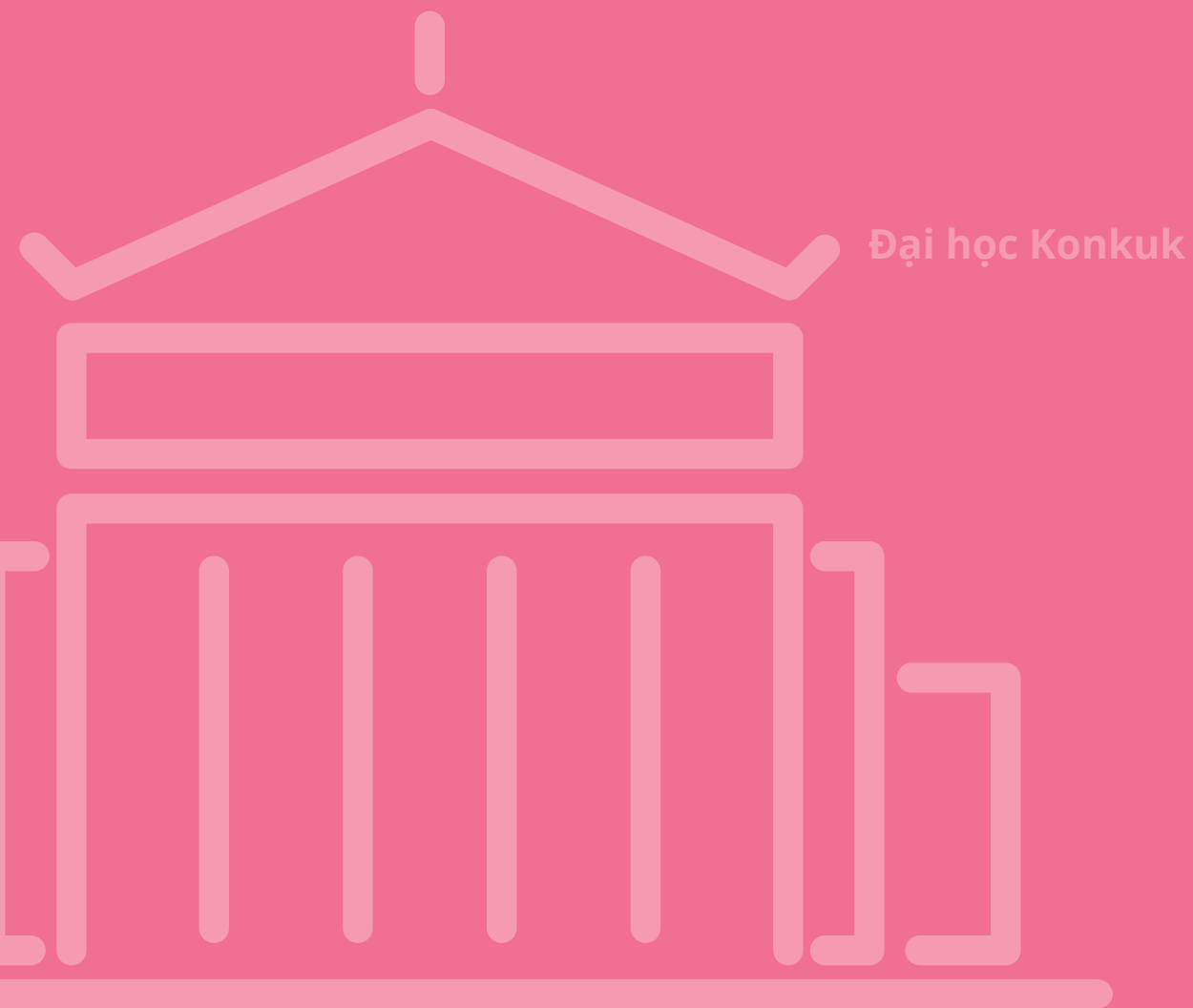
Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3582



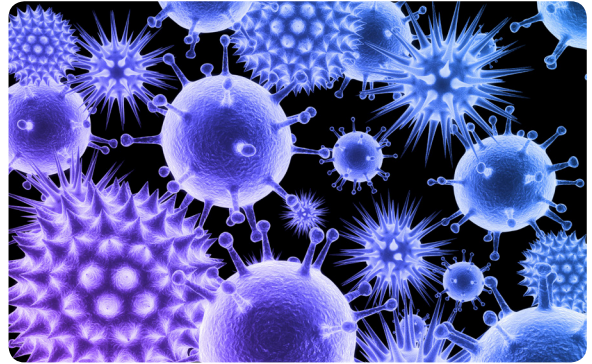
Văn phòng: Phòng 306, Tòa nhà bất động sản Haebong (18)

| Phân loại                                 | Nội dung   |
|---|--|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Tại Khoa bất động sản, sinh viên được học tổng quát về chuyên môn bất động sản đa dạng như phát triển, xây dựng, đầu tư, tài chính, quản lý, kinh doanh, chính sách, kinh tế cùng với kiến thức về luật bất động sản. Sinh viên được học các lớp học phù hợp với từng chuyên ngành chi tiết, phân chia theo 4 chuyên ngành chính sách bất động sản, phát triển xây dựng bất động sản, quản lý kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính bất động sản. Khoa đang cung cấp nhân lực có chuyên môn bất động sản hàng đầu được đào tạo tại một khoa bất động sản của ngôi trường được cải tiến quá trình nhận học vị hàng đầu Hàn Quốc. Đã được chứng nhận cho quy trình đào tạo từ Hiệp hội đánh giá giám định vương quốc Anh (RICS), khi sinh viên nhận đủ tín chỉ được công nhận sẽ được miễn thi viết lần 1 trong 5 cuộc thi lấy chứng chỉ do Hiệp hội tổ chức.</p> |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành bắt buộc:</b> Nguyên lý công nghiệp bất động sản, Lý luận tài chính bất động sản trong kinh doanh, Lý luận phát triển bất động sản</li><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Lý luận đánh giá giám định, Lý luận thị trường bất động sản, Lý luận phân tích đo lường bất động sản, Lý luận marketing bất động sản, Luật bất động sản, Lý luận kinh tế bất động sản, Lý luận chọn địa thế, Lý luận quản lý tài sản bất động sản, Lý luận quản lý xây dựng bất động sản v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Nhập môn bất động sản học, Nhập môn Luật bất động sản, Nguyên lý bất động sản học, Nhập môn Luật dân sự bất động sản</li></ul>  |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Cơ quan tài chính như ngân hàng, ủy quyền, quản lý tài sản, sử dụng tài sản bất động sản</li><li>• Xây dựng bất động sản: doanh nghiệp trong lĩnh vực thực hiện, phát triển, xây dựng bất động sản</li><li>• Doanh nghiệp về đánh giá kiểm định, tư vấn, môi giới bất động sản</li><li>• Doanh nghiệp nhà nước về kinh doanh phúc lợi nhà ở, tái sinh đô thị, xây dựng môi trường đô thị</li></ul>   |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Địa lý Hàn Quốc, địa lý thế giới, tiếng Anh, tỷ lệ và thống kê, luật và chính trị, kinh tế</li></ul>   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên quan tâm đến lĩnh vực bất động đa dạng như tài chính, kinh tế, luật</li><li>• Sinh viên nghĩ rằng giao tiếp và vai trò chủ đạo là quan trọng</li></ul>   |

# Đại học khoa học sinh học Sanghuh



# Khoa khoa học đời sống đặc biệt



Số lượng du học sinh: 2 người



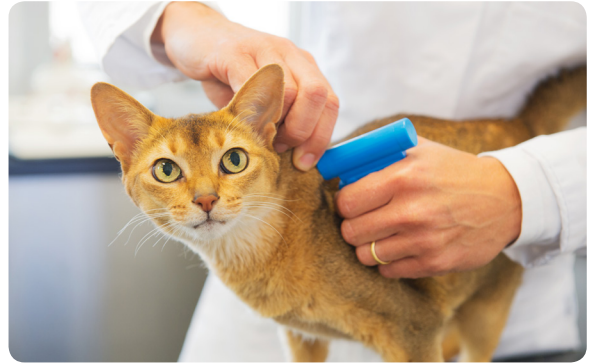
Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3422



Văn phòng: Phòng 202, Tòa nhà khoa học đời sống động vật (12)

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa khoa học đời sống đặc biệt là khoa gốc rễ của khoa học đời sống, đào tạo toàn bộ về khoa học đời sống như thực vật, động vật, vi sinh vật. Sinh viên được học về kỹ thuật sinh vật mới và phương pháp ứng dụng vào các lĩnh vực đa dạng như phát triển tài nguyên sinh vật, phát triển thuốc mới, môi trường, y tế và nghiên cứu tính năng, hiện trạng liên quan đến đời sống. Cùng với những tổ chức do sinh viên làm chủ trong nhà trường (nhóm côn trùng, nhóm thực vật, nhóm vi sinh vật v.v) thực hiện các hoạt động học tập tự chủ phong phú như seminar, triển lãm hình ảnh, sưu tầm tùy theo lĩnh vực quan tâm.</p> |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Vi sinh vật học và thực nghiệm, Sinh lý học động vật và thực nghiệm, Hóa sinh thực vật và thực nghiệm, Protein học và thực nghiệm, Vi khuẩn học và thực nghiệm v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Khoa học đời sống sinh học phân tử, Khoa học đời sống khoa học sinh học, Nguyên lý khoa học đời sống 1 và 2, Thực nghiệm nguyên lý khoa học đời sống 1 và 2</li></ul>   |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Công ty sản xuất, dịch vụ về môi trường, nông nghiệp, dược phẩm, gen di truyền</li><li>• Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực ứng dụng đa dạng v.v</li></ul>   |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> |   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | Sinh viên muốn phát huy khả năng sáng tạo và năng lực phân tích logic, tư duy tích cực  |

# Khoa khoa học tài nguyên động vật



Số lượng du học sinh: 4 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3663



Văn phòng: Phòng 202, Tòa nhà khoa học đời sống động vật (12)

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa khoa học tài nguyên động vật là nơi đào tạo về phương pháp sản xuất thân thiện với môi trường và hiệu quả nguồn tài nguyên ứng dụng vào động vật đặc biệt, động vật thực nghiệm, thú cưng, động vật trong công nghiệp. Sinh viên được học về phương pháp nghiên cứu và lý luận cơ bản về lĩnh vực môi trường, dinh dưỡng động vật bằng chương trình giảng dạy phân chia thành thực hành chăn nuôi, sinh lý học động vật, quản lý động vật, dinh dưỡng động vật lớn.</p>   |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Tâm lý động vật học, Dinh dưỡng động vật học, Kinh tế tài nguyên động vật học, Môi trường động vật học, Vi sinh vật học và thực nghiệm, Sinh hóa học và thực nghiệm, Phân tích hóa học và thực nghiệm, Sinh học phân tử và thử nghiệm, Sinh sản động vật học, Hành động động vật học, Các loại bệnh của động vật v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Seminar công nghiệp động vật, Sinh vật học, Đại cương hóa học cơ bản, Thực hành thực tế v.v</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <p>Cơ quan, hiệp hội, doanh nghiệp và viện nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp động vật đa dạng</p>   |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <p>Sinh vật, thống kê, hóa học cơ bản</p>   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên quý trọng động vật và trật tự thiên nhiên</li><li>• Sinh viên năng động và sáng tạo, dẫn đầu trong công nghiệp tài nguyên đời sống động vật</li></ul>   |

# Khoa khoa học tài nguyên lương thực



Số lượng du học sinh: 1 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3754



Văn phòng: Phòng 202, Tòa nhà khoa học đời sống động vật (12)

| Phân loại                                 | Nội dung   |
|---|--|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa khoa học tài nguyên lương thực là nơi đào tạo nhân tài đi đầu trong công nghiệp lương thực dựa trên nền tảng là nguồn tài nguyên nông nghiệp - một lĩnh vực công nghiệp quan trọng của tương lai. Một mặt tiến hành các nghiên cứu (lương thực chất lượng cao, sản xuất ổn định, đa dạng hóa chất lượng, phát triển cây trồng chức năng v.v) mang tính công nghiệp hóa đối với các tài nguyên lương thực đa dạng trong và ngoài nước. Một mặt hỗ trợ tích cực để sinh viên được tham gia thực tập nâng cao hiểu biết về hiện trường nghiên cứu và công nghiệp liên quan.</p>   |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Sinh thái lúa canh tác học, Cải thiện và thử nghiệm nông sản, Lý luận công nghệ sinh học và thực nghiệm, thực hành, Tài nguyên sinh vật chức năng học, Môi trường nông sản học, Tài nguyên lương thực học 1 và 2, Dinh dưỡng thực vật học v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Khoa học sản xuất thực vật, Tìm hiểu về công nghệ sinh học, Lý luận khoa học lương thực, Di truyền nông sản học, Vật liệu vật chất nông sản học, Hóa học cơ bản nông nghiệp và thực nghiệm, Nguyên lý trồng trọt, Đại cương vật chất chức năng nông sản v.v</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Công chức ( cấp 5,7,9), viện nghiên cứu, cơ quan trong lĩnh vực công nghiệp lương thực</li><li>• Doanh nghiệp trong lĩnh vực lương thực và tài nguyên sinh vật, lĩnh vực công nghiệp bio</li><li>• Giáo sư trường đại học v.v</li></ul>  |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh vật học và hóa học cơ bản (hóa học cơ bản, sinh hóa, hóa học hữu cơ)</li><li>• Môn học liên quan đến công nghệ đời sống nông sản, di truyền nông sản học, tâm lý nông sản học</li></ul>   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên quan tâm đến lĩnh vực sử dụng, phát triển, tìm kiếm tài nguyên lương thực</li><li>• Sinh viên có chí tiến thủ, muốn đi đầu trong lĩnh vực công nghiệp lương thực tương lai</li></ul>   |

# Khoa công nghệ sinh học thực phẩm chăn nuôi



Số lượng du học sinh: 3 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3676



Văn phòng: Phòng 202, Tòa nhà khoa học đời sống động vật (12)

| Phân loại                                 | Nội dung   |
|---|--|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa công nghệ sinh học thực phẩm chăn nuôi là khoa đã cho ra đời sản phẩm sữa và thịt hun khói Konkuk, là khoa thực hiện tích cực những chương trình hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp cùng đào tạo mang tính đặc biệt về lĩnh vực công nghệ sinh học thực phẩm và thực phẩm chăn nuôi như sản phẩm từ sữa, các loại thịt v.v. Đào tạo nhân tài có chuyên môn, đi đầu trong công nghiệp thực phẩm với quy trình giáo dục toàn diện về công nghiệp thực phẩm như sản xuất, gia công, lưu trữ, lưu thông, đóng gói thực phẩm từ nguồn nguyên liệu từ sản phẩm chăn nuôi như bò, heo.</p> |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Hóa học thực phẩm và thực nghiệm, Vi sinh vật và thực nghiệm, Vệ sinh và thực nghiệm, Công nghệ lên men, Khoa học sữa, Dinh dưỡng thực phẩm học v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Hóa học cơ bản, Sinh vật tế bào cơ bản học, Toán học ứng dụng, Hóa học hữu cơ ứng dụng, Thống kê sinh học thực phẩm học, Thực phẩm học, Hóa học vật lý, Thực tập tại hiện trường công nghiệp thực phẩm</li></ul>  |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực đa dạng về thực phẩm chăn nuôi   |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | Sinh học, toán học cơ bản, thống kê  |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên có năng lực xuất sắc trong toán học, lĩnh vực tự nhiên</li><li>• Sinh viên mong muốn phát triển trong lĩnh vực thực phẩm chăn nuôi như lưu thông, an toàn thực phẩm, quản lý, sản xuất, phát triển, nghiên cứu thực phẩm chăn nuôi</li></ul>   |



# Khoa công nghệ lưu thông thực phẩm



Số lượng du học sinh: 1 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3295



Văn phòng: Phòng 606, Tòa nhà khoa học đời sống động vật (12)

| Phân loại                                 | Nội dung   |
|---|--|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa công nghệ lưu thông thực phẩm đào tạo về phương pháp lưu thông hiệu quả thực phẩm, với mục tiêu đào tạo các chuyên gia tổng hợp đi đầu trong công nghiệp lưu thông thực phẩm. Sinh viên được học bằng phương pháp kiểm chứng, các nông thực phẩm chúng ta ăn hàng ngày cần trải qua công đoạn nào để lên được bàn ăn; khoa học và tự nhiên liên quan đến an toàn thực phẩm, kinh tế trong lưu thông thực phẩm, quản trị kinh doanh và khoa học xã hội ứng dụng (kinh tế nông nghiệp học) v.v</p>   |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Agribusiness, Vệ sinh thực phẩm, Bảo quản thực phẩm, Đóng gói thực phẩm, Thương mại nông thực phẩm và mở cửa thị trường, Lý luận quản lý mối nguy hiểm trong nông thực phẩm, Kinh tế người tiêu dùng học, Marketing thực phẩm, Lý luận hợp tác xã chăn nuôi và nông thủy sản v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Đại cương thực phẩm học, Sinh học thực phẩm học, Hóa học thực phẩm, Sinh hóa học cơ bản và thực nghiệm, Giới thiệu công nghiệp thực phẩm, Thống kê lưu thông học</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <p>Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý chất lượng thực phẩm, vệ sinh thực phẩm, phát triển thực phẩm, lưu thông thực phẩm</p>  |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Vi tích phân, kinh tế vi mô, sinh học cơ bản, hóa học, thống kê học</li><li>• Tiếng Hàn, tiếng Anh giao tiếp</li></ul>   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <p>Sinh viên quan tâm nhiều đến lĩnh vực vệ sinh, lưu thông và phát triển thực phẩm tươi, an toàn</p>  |

# Khoa công nghệ y tế môi trường



Số lượng du học sinh: 1 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3755



Văn phòng: Phòng 202, Tòa nhà khoa học đời sống động vật (12)

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | Khoa công nghệ y tế môi trường là chuyên ngành tổng hợp về y tế, sinh vật, môi trường, được học về những ảnh hưởng đến với hệ sinh thái, sức khỏe, đời sống con người của những căn bệnh và môi trường biến đổi do chất thải, không khí, đất đai, nguồn nước. Đào tạo các nhân tài là chuyên gia trong lĩnh vực y tế và môi trường, với quy trình đào tạo đặt nền tảng là kỹ thuật khoa học, mục tiêu giữ an toàn cho hệ sinh thái và con người.  |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành bắt buộc:</b> Môi trường trong nhà, Hóa học đời sống, Sinh học và thực nghiệm, Phân tích độc tính và thực nghiệm, Quản lý nước thải</li><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Sinh thái môi trường học, Môi trường đất học, Liệu pháp trồng trọt, Thống kê y tế học v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Nhập môn y tế học, Sinh học cơ bản học, Toán học môi trường, Nhập môn hệ sinh thái, Môi trường nhân loại thực vật học, Nhập môn ô nhiễm môi trường, Hóa học môi trường, Y tế môi trường học.</li></ul> |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | Cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, tổ chức môi trường, tổ chức quốc tế trong lĩnh vực quản lý hiểm nguy, an toàn công nghiệp, môi trường, phúc lợi - y tế  |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | Sinh học, toán học cơ bản, thống kê, hóa học cơ bản   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | Sinh viên muốn học về cách yêu thương môi trường một cách khoa học, có tấm lòng ấm áp, xem trọng sinh vật sống  |

# Khoa cảnh quan rừng



Số lượng du học sinh: 1 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3755



Văn phòng: Phòng 202, Tòa nhà khoa học đời sống động vật (12)

| Phân loại                                 | Nội dung   |
|---|--|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa cảnh quan rừng đặt mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống bằng cách nghiên cứu phương pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh tính đa dạng của sinh vật và sức khỏe cho hệ sinh thái rừng. Sinh viên được học về tổ chức môi trường trong những không gian đa dạng như chung cư, vườn trong nhà ở, địa phương, lãnh thổ. Khoa phân chia chương trình giảng dạy thành các lĩnh vực khôi phục hệ sinh thái, cảnh quan, phát triển khả năng lâu dài và trồng rừng, tùy theo định hướng bản thân mà sinh viên có thể lựa chọn để nghe giảng.</p> |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Lịch sử cảnh quan phương Đông - phương Tây, Kinh doanh rừng, Thiết kế cảnh quan cơ bản và thực hành, Thiết kế tổng hợp, khôi phục và thiết kế công viên, Seminar hiện trường môi trường rừng, Rừng và văn hóa v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Tìm hiểu cảnh quan học, Lý luận cảnh quan hiện đại, Đại cương môi trường rừng, Sinh thái cảnh quan học, Tâm lý học cây xanh v.v</li></ul>   |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <p>Cơ quan, doanh nghiệp (xây dựng), viện nghiên cứu trong lĩnh vực phục hồi hệ sinh thái, cảnh quan, rừng</p>   |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <p>Sinh vật, thống kê</p>  |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên có quan tâm đến các lĩnh vực đa dạng như môi trường tự nhiên, môi trường đô thị, xã hội nhân văn, nghệ thuật v.v</li><li>• Sinh viên có nhiệt huyết và quan tâm đến vấn đề phá hoại môi trường, phát triển khả năng lâu dài, hệ sinh thái, công viên, vườn tược</li></ul>  |



# Khoa thiết kế truyền thông



Số lượng du học sinh: 18 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3786



Văn phòng: Phòng 404, Tòa nhà văn hóa nghệ thuật (5)

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | Khoa thiết kế truyền thông đang đào tạo các nhà thiết kế truyền thông có năng lực vượt bậc trong các lĩnh vực thông qua đào tạo thiết kế tổng hợp để dung hòa, giao lưu và giao tiếp năng động giữa các lĩnh vực gián tiếp và xã hội nhân văn. Nuôi dưỡng khả năng sáng tạo và hiểu biết rộng về các lĩnh vực đa dạng như kỹ thuật, văn hóa, con người, cung cấp cách thức giáo dục thực hành, lý luận thiết kế truyền thông tổng hợp áp dụng trong media đa dạng.        |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Thiết kế đồ họa, Thiết kế quảng cáo, Typography, Đồ họa 3D, Minh họa, Kinh doanh thiết kế, Marketing thiết kế v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Thiết kế cơ bản, Thiết kế luận, Tạo hình kỹ thuật số, Thiết kế và màu sắc, Kể chuyện, Thiết kế nhân vật, Tư duy và tạo hình v.v</li></ul>  |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Cơ quan, doanh nghiệp trong lĩnh vực kế hoạch - xuất bản, media - video, quảng cáo, đồ họa</li><li>• Cơ quan, doanh nghiệp trong lĩnh vực thiết kế nhân vật- hoạt hình, Thiết kế sách, Thiết kế web</li><li>• Chuyên gia freelancer như vẽ tranh minh họa</li></ul>   |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Tài liệu gợi ý:</b> Tài liệu liên quan đến lịch sử thiết kế, Lý luận kỹ thuật số, lịch sử quảng cáo<ul style="list-style-type: none"><li>• 「The Language of New Media」 Lefmanovich</li><li>• 「Way of Seeing」 John Berger</li><li>• 「Thời đại của giao diện」 Park Haecheon</li><li>• 「Lịch sử thiết kế thế kỷ 20 của 12 dòng kẻ」 Lee Jeonghye và nhiều tác giả</li><li>• 「Thiết kế và Xology」 Park Haecheon</li></ul></li></ul> |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên hiếu kỳ với lĩnh vực thiết kế truyền thông</li><li>• Sinh viên có tư duy tân tiến và sáng tạo</li></ul>   |

# Khoa thiết kế công nghiệp



Số lượng du học sinh: 13 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-4295



Văn phòng: Phòng 404, Tòa nhà văn hóa nghệ thuật (5)

## Phân loại

## Nội dung

### Giới thiệu chuyên ngành

Khoa thiết kế công nghiệp cung cấp chương trình thực tập về media đa dạng và đào tạo sâu rộng (xã hội và con người, kỹ thuật, triết học, văn hóa), thực hành và lý luận thiết kế tập trung vào thiết kế môi trường, thiết kế sản phẩm. Khoa đang cố gắng đào tạo nhà thiết kế song toàn về sức sáng tạo và chuyên môn.

### Môn học chính

- **Chuyên ngành tùy chọn:** Cấu trúc không gian, Thiết kế tổ chức không gian, Thiết kế UI/UX, Lịch sử thiết kế, Quyền sở hữu trí tuệ và thiết kế, Nghiên cứu văn hóa thiết kế, Trình bày thiết kế, Workshop công nghiệp thiết kế v.v
- **Môn học chỉ định:** Thực tập tạo hình 4D, Hình ảnh hóa thiết kế, Thiết kế kỹ thuật số, Thiết kế tạo hình chức năng, Đọc hiểu và viết thiết kế

### Nghề nghiệp chính trong tương lai

- Tập đoàn, công ty chuyên về thiết kế
- Khởi nghiệp kinh doanh thiết kế v.v

### Đề xuất các nội dung nên học trước

- Tiếng Hàn đủ để hiểu nội dung tiết học
- Công cụ chỉnh sửa trong chuyên môn cụ thể muốn học (Photoshop, illustrator, Maya, SketchUp, Rhino, 3D Max v.v), cách sử dụng thiết bị và vật tư thiết bị
- Đọc các lý luận bao gồm các vấn đề thiết kế gần đây nhất và lịch sử thiết kế v.v

### Giải thưởng nhân tài của khoa

- Sinh viên có cảm quan và quan tâm đến không gian, đồ vật
- Sinh viên mong muốn thiết kế sáng tạo và độc lập
- Sinh viên muốn trở thành nhân tài toàn cầu với sinh hoạt năng động trong khoa



# Khoa thiết kế trang phục



Số lượng du học sinh: 67 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3779



Văn phòng: Phòng 404, Tòa nhà văn hóa nghệ thuật (5)

| Phân loại                                 | Nội dung   |
|---|--|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa thiết kế trang phục cung cấp quy trình đào tạo lĩnh vực liên quan đến vật liệu thời trang, lịch sử thời trang, vẽ và marketing thời trang, cấu trúc và thiết kế trang phục theo đặc tính của nhà thiết kế trang phục cần lựa chọn một cách cân bằng yếu tố khoa học, xã hội, mỹ thuật. Khoa đang nuôi dưỡng nhà thiết kế thời trang có năng lực, dạy kỹ năng và kiến thức cần thiết để hiểu bao quát về các hạng mục yêu cầu đáp ứng được công nghiệp trang phục, một mặt cung cấp cơ hội thực tập, thực tập ngôn ngữ để bồi dưỡng kỹ năng thực tế, ngôn ngữ gửi đến các nhà thiết kế thời trang toàn cầu.</p> |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Cấu trúc trang phục, Thiết kế trang phục, Vẽ thiết kế, Marketing thời trang, Thiết kế phụ kiện thời trang, Người may mặc phương Tây, Tâm lý trong trang phục, Quản lý và lập kế hoạch vật liệu thời trang, Quản lý sản xuất trang phục, Thực hành thời trang, Marketing thời trang toàn cầu v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> CAD, Cấu trúc trang phục, Tìm hiểu kinh doanh thời trang, Thực hành màu sắc kinh doanh, Phát triển vật liệu thời trang, Văn hóa và thời trang v.v</li></ul>   |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Nghề trong lĩnh vực thương mại, buôn bán, lưu thông trang phục</li><li>• Nhà thiết kế trang phục</li><li>• Viện nghiên cứu nghiên cứu tính năng, vật liệu trang phục</li><li>• Danh sách mô hình, nhà thiết kế kỹ thuật</li></ul>  |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tài liệu gợi ý</li><li>• 「Nội dung thời trang đa phương diện phương Tây」 Kim Minja và nhiều tác giả</li><li>• 「Lịch sử thời trang」 Didier Grambach (Wo Jonggil dịch)</li><li>• 「Cấu trúc trang phục 1」 Kim Hyosuk, Lee Soyeong</li><li>• 「Sách thời trang quần」 Kim Hyosuk, Lee Soyeong</li><li>• 「Pattern making for fashion design(pearson)」 Helen Joseph Armstrong</li></ul>  |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên quan tâm đến kinh doanh thời trang và thiết kế thời trang</li><li>• Sinh viên có cảm quan thời trang sáng tạo, có ý chí và tính xã hội</li></ul>   |

# Khoa thiết kế đời sống



Số lượng du học sinh: 4 người



Điện thoại văn phòng: +82-2-450-3793, 4296



Văn phòng: Phòng 404, Tòa nhà văn hóa nghệ thuật (5)

| Phân loại                                 | Nội dung   |
|---|--|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa thiết kế đời sống là khoa nghiên cứu tổng hợp thể loại nghệ thuật, thủ công mỹ nghệ và thiết kế, sản phẩm và nguyên liệu đa dạng được áp dụng vào phụ kiện và không gian nhà cửa. Nhu cầu và mối quan tâm đến thiết kế đời sống đang ngày càng gia tăng nhưng trường đại học tiến hành đào tạo chuyên môn đặc biệt cho lĩnh vực này chưa nhiều. Tại khoa, sinh viên được học về cách tiếp cận nguyên liệu và media chính yếu được áp dụng trong thiết kế đời sống, chế tác sản phẩm và nội dung có giá trị cao chạm đến nhu cầu mang tính mỹ nghệ và kỹ thuật số. Khoa đang đào tạo những nhà thiết kế và lãnh đạo trong thiết kế đời sống có chuyên môn và tính sáng tạo.</p>   |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Thiết kế kim loại, Thiết kế mô hình bề mặt, Thiết kế dụng cụ bàn ăn, Thiết kế dệt may in, Thiết kế dệt kim, Nhuộm, Vải nghệ thuật, Cơ thể con người và trang trí, Kim loại và không gian v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> CAD, Nghiên cứu tạo hình, Nghiên cứu màu sắc, Thực hành nguyên liệu cơ bản (kim loại, ceramic, dệt may), Tìm hiểu mỹ thuật hiện đại v.v</li></ul>  |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Lĩnh vực thiết kế:</b> Nhà thiết kế đời sống, nhà thiết kế vật dụng sinh hoạt, nhà thiết kế dệt may, nhà thiết kế kim loại - trang sức, nhà thiết kế ceramic, nhà thiết kế nội thất, nhà thiết kế trang sức - nội thất - thời trang, nhà thiết kế vật liệu công nghiệp, nhà thiết kế trang trí bề mặt, nhà thiết kế đồ dùng bàn ăn, nhà thiết kế đồ dùng nội thất v.v</li><li>• <b>Lĩnh vực nghệ thuật/ thủ công mỹ nghệ:</b> Thủ công mỹ nghệ kim loại, nghệ nhân gốm sứ, dệt thủ công, nhà tạo mẫu thiết kế đời sống v.v</li><li>• <b>Lĩnh vực kinh doanh:</b> Giám đốc doanh nghiệp liên quan đến thiết kế đời sống, MD, chuyên gia thương mại v.v</li><li>• <b>Khác:</b> Điều phối viên đời sống, nhà tạo mẫu thiết kế đời sống, nhà thiết kế màu sắc, VMD, biên tập, nghiên cứu sinh, chuyên gia phân tích và lập kế hoạch xu hướng đời sống v.v</li></ul> |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Khả năng vẽ cơ bản</li><li>• Lịch sử mỹ thuật phương Đông và phương Tây</li><li>• Chương trình thiết kế bằng máy tính cơ bản</li><li>• Tiếng Hàn v.v</li></ul>   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên muốn làm cho cuộc sống và sinh hoạt của chúng ta trở nên đẹp hơn</li><li>• Sinh viên muốn tạo nên thành quả sáng tạo của bản thân bằng vật liệu đa dạng</li></ul>  |

# Khoa mỹ thuật hiện đại



Số lượng du học sinh: 2 người



Điện thoại văn phòng: 02-2049-6013



Văn phòng: Phòng 404, Tòa nhà văn hóa nghệ thuật (5)

| Phân loại                                 | Nội dung   |
|---|--|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | <p>Khoa mỹ thuật hiện đại nghiên cứu về sáng tạo tổng hợp, dung hòa và nuôi dưỡng tính chuyên môn, khả năng nền tảng về tổng thể nghệ thuật tạo hình liên quan đến văn hóa sáng tạo của xã hội hiện phương Đông hiện đại ngày nay. Trong bối cảnh hiện nay, để tạo nên ranh giới phù hợp nhất trong từng lĩnh vực mỹ thuật nguyên gốc, khoa đặt mục tiêu tạo điều kiện cho sinh viên có thể lựa chọn học các chuyên ngành đa dạng và đào tạo nên các nhà mỹ thuật hiện đại sáng tạo, phù hợp với yêu cầu của thời đại.</p> |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Vẽ, Workshop kỹ thuật số, Lập thể cơ bản, Tìm hiểu triết học hiện đại, phê bình nghệ thuật, v.v</li><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Bình đồ cơ bản, Chỉnh sửa kỹ thuật số, Phương tiện tương tác, Cài đặt, Lịch sử mỹ thuật hiện đại, Hình ảnh, Thế giới hình ảnh, Thực tập về mỹ thuật, Lập thể cơ bản, Lập thể thông thường v.v</li></ul>   |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Chuyên gia về display và tổ chức không gian, tư vấn hình ảnh, nhà tạo mẫu tổng hợp, dung hòa</li><li>• Họa sĩ, nhà tạo mẫu hệ thống kỹ thuật số, nhà mỹ thuật sân khấu, chế tác sản phẩm tạo hình môi trường</li><li>• Nhà kinh doanh hay phụ trách phòng trưng bày và không gian văn hóa tổng hợp v.v</li></ul>   |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Khả năng ngôn ngữ (tiếng Hàn, ngoại ngữ v.v)</li><li>• Tài liệu gợi ý<ul style="list-style-type: none"><li>• 「Sapiens」 Yuhal Hariri</li><li>• 「Guns, Germs, Steel」 My Red Diamond</li><li>• 「Ways of Seeing」 John Berger</li><li>• 「Crime and Punishment」 Dostoevskiy</li><li>• 「The Old Man and the Sea」 Ernest Hemingway</li><li>• 「Bài giảng đặc biệt của Yu Shi-min」 Yu Shi-min</li></ul></li></ul>  |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <p>Sinh viên có kiến thức nền vững về nghệ thuật, khả năng quan sát với nhiều sự hiếu kỳ trong các lĩnh vực mới và đa dạng</p>   |

# Khoa phim ảnh



Số lượng du học sinh: 52 người



Điện thoại văn phòng: 02-2049-6072



Văn phòng: Phòng 404, Tòa nhà văn hóa nghệ thuật (5)

| Phân loại                                 | Nội dung  |
|---|---|
| <b>Giới thiệu chuyên ngành</b>            | Khoa phim ảnh cung cấp quy trình đào tạo tốt nhất nhằm đào tạo nhân tài có kỹ thuật chuyên môn và khả năng sáng tạo vô hạn. Một mặt hỗ trợ sinh viên phát triển cá tính cá nhân thông qua đào tạo cơ bản về hệ thống video đa dạng như phim ảnh, hoạt hình, thiết kế video v.v. Một mặt đào tạo nhân tài trong lĩnh vực video, nắm giữ được vai trò chủ đạo trong môi trường thay đổi nhanh chóng do sự phát triển của kỹ thuật và media mới. |
| <b>Môn học chính</b>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Chuyên ngành tùy chọn:</b> Graphics &amp; Animation, Motion Graphics cơ bản, Diễn xuất cơ bản, Tổ chức cơ bản, Workshop chế tác phim cơ bản, Quay phim, Phim tài liệu v.v</li><li>• <b>Môn học chỉ định:</b> Workshop chế tác phim 1 và 2, Vẽ đồ họa đời sống, Thần thoại và trí tưởng tượng, Thiết kế âm thanh, Storyboard &amp; Animatics, Kể chuyện 1, Âm thanh và thể hiện</li></ul>           |
| <b>Nghề nghiệp chính trong tương lai</b>  | Sản xuất, lập kế hoạch, tổ chức trong lĩnh vực phim ảnh, hoạt hình, quảng cáo, truyền hình; các nghề liên quan đến hiệu quả đặc biệt  |
| <b>Đề xuất các nội dung nên học trước</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Nói và nghe tiếng Hàn</li><li>• Cảm thụ và phân tích tác phẩm video (Motion Graphics, Animation, phim, quảng cáo v.v)</li><li>• Học phương pháp sử dụng Hangul và Office</li><li>• Học các công cụ chỉnh sửa và chế tác video (Photoshop, Illustrator, After Effects, Premiere, Final Cut Pro, Pro-Tools, Maya v.v)</li></ul>   |
| <b>Giải thưởng nhân tài của khoa</b>      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sinh viên mong muốn tích lũy kinh nghiệm trong lĩnh vực video như phim ảnh, hoạt hình</li><li>• Sinh viên muốn khai phá tương lai cho lĩnh vực sản xuất văn hóa trong video</li></ul>   |

# Số tín chỉ tốt nghiệp theo từng chuyên ngành



# Số tín chỉ tốt nghiệp theo từng chuyên ngành

| Trường                            | Khoa cử nhân và chuyên ngành                        | Đại cương           |          |                     | Chuyên ngành |          |                     | Tổng số tín chỉ ít nhất |
|-----------------------------------|---|---------------------|----------|---------------------|--------------|----------|---------------------|-------------------------|
|                                   |   | Cơ bản + chuyên sâu | Chỉ định |                     | Bắt buộc     | Tự chọn  |                     |                         |
|                                   |   |                     | Đơn nhất | Tất cả chuyên ngành |              | Đơn nhất | Tất cả chuyên ngành |                         |
| Đại học văn khoa                  | Khoa ngữ văn và văn học Hàn Quốc                    | 24                  | 15       | 6                   | –            | 60       | 40                  | 124                     |
|                                   | Khoa ngữ văn Anh                                    | 24                  | 15       | –                   | –            | 60       | 40                  | 124                     |
|                                   | Khoa ngữ văn Trung                                  | 24                  | 15       | 6                   | –            | 60       | 40                  | 124                     |
|                                   | Khoa triết  | 24                  | 15       | –                   | –            | 60       | 40                  | 124                     |
|                                   | Khoa sử   | 24                  | 15       | –                   | –            | 60       | 40                  | 124                     |
|                                   | Khoa địa lý   | 24                  | 15       | 6                   | –            | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa truyền thông giao tiếp                         | 24                  | 15       | 9                   | –            | 60       | 40                  | 124                     |
|                                   | Khoa công nghệ văn hóa                              | 24                  | 15       | 12                  | –            | 60       | 40                  | 124                     |
| Đại học tự nhiên                  | Khoa toán   | 24                  | 24       | 6                   | –            | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa vật lý   | 24                  | 26       | 14                  | 12           | 48       | 28                  | 132                     |
|                                   | Khoa hóa  | 24                  | 24       | 14                  | 15           | 45       | 25                  | 132                     |
| Đại học kiến trúc                 | Khoa kiến trúc                                      | 24                  | 19       | 15                  | 12           | 40       | 28                  | 132                     |
| Đại học công nghệ                 | Khoa công nghệ môi trường xã hội                    | 24                  | 30       | –                   | –            | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa công nghệ máy móc                              | 24                  | 30       | 15                  | 15           | 45       | 25                  | 132                     |
|                                   | Khoa công nghệ điện điện tử                         | 24                  | 30       | 15                  | 12           | 48       | 28                  | 132                     |
|                                   | Khoa công nghệ hóa                                  | 24                  | 30       | 9                   | –            | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa phần mềm                                       | 24                  | 18       | 12                  | 13           | 59       | 27                  | 132                     |
|                                   | Khoa công nghệ máy tính                             | 24                  | 19       | 6                   | 9            | 51       | 31                  | 132                     |
|                                   | Khoa công nghệ hệ thống thông tin hàng không vũ trụ | 24                  | 30       | 12                  | 5            | 55       | 35                  | 132                     |
|                                   | Khoa công nghệ sinh học                             | 24                  | 30       | 15                  | 12           | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa công nghệ công nghiệp                          | 24                  | 30       | 9                   | –            | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa công nghệ tổng hợp kỹ thuật                    | 24                  | 30       | –                   | –            | 60       | 40                  | 132                     |
| Đại học khoa học xã hội           | Khoa chính trị ngoại giao                           | 24                  | 10       | 3                   | –            | 52       | 40                  | 124                     |
|                                   | Khoa kinh tế  | 24                  | 10       | 6                   | –            | 52       | 40                  | 124                     |
|                                   | Khoa hành chính                                     | 24                  | 10       | 3                   | –            | 52       | 40                  | 124                     |
|                                   | Khoa thương mại quốc tế                             | 24                  | 10       | 3                   | –            | 52       | 40                  | 124                     |
|                                   | Khoa thống kê ứng dụng                              | 24                  | 10       | 6                   | –            | 52       | 40                  | 124                     |
|                                   | Khoa kinh doanh quốc tế                             | 24                  | 10       | –                   | –            | 52       | 40                  | 124                     |
| Đại học quản trị kinh doanh       | Khoa quản trị kinh doanh                            | 24                  | 18       | 9                   | 22           | 38       | 18                  | 124                     |
|                                   | Khoa quản trị kinh doanh kỹ thuật                   | 24                  | 19       | 12                  | 22           | 38       | 18                  | 124                     |
|                                   | Khoa bất động sản                                   | 24                  | 18       | 12                  | 7            | 53       | 33                  | 124                     |
| Đại học khoa học sinh học Sanghuh | Khoa khoa học đời sống đặc biệt                     | 24                  | 24       | 14                  | –            | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa khoa học tài nguyên động vật                   | 24                  | 24       | –                   | –            | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa khoa học tài nguyên lương thực                 | 24                  | 24       | –                   | –            | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa công nghệ sinh học thực phẩm chăn nuôi         | 24                  | 24       | –                   | –            | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa công nghệ lưu thông thực phẩm                  | 24                  | 22       | –                   | –            | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa khoa học y tế môi trường                       | 24                  | 24       | 12                  | –            | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa công nghệ trồng rừng                           | 24                  | 24       | 3                   | –            | 60       | 40                  | 132                     |
| Đại học thiết kế nghệ thuật       | Khoa thiết kế truyền thông                          | 24                  | 20       | 12                  | –            | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa thiết kế công nghiệp                           | 24                  | 20       | 12                  | –            | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa thiết kế trang phục                            | 24                  | 20       | 11                  | –            | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa thiết kế đời sống                              | 24                  | 20       | 10                  | –            | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa mỹ thuật hiện đại                              | 24                  | 20       | 13                  | –            | 60       | 40                  | 132                     |
|                                   | Khoa phim ảnh                                       | 24                  | 20       | –                   | –            | 60       | 40                  | 132                     |



# Điều kiện tốt nghiệp từng chuyên ngành



# Điều kiện tốt nghiệp từng chuyên ngành

※ Có thể kiểm tra điều kiện tốt nghiệp chi tiết của từng chuyên ngành tại văn phòng ngành, khoa hay sách hướng dẫn của nhà trường

## Đại học văn khoa

| Khoa (chuyên ngành)         | Luận văn tốt nghiệp | Thi tốt nghiệp | Tác phẩm tốt nghiệp | Thực hành | Ngoại ngữ |       |     |     |       |      |     |         |                 | Khác  |
|-----------------------------|---------------------|----------------|---------------------|-----------|-----------|-------|-----|-----|-------|------|-----|---------|-----------------|---|
|                             |                     |                |                     |           | TOEIC     | TOEFL |     |     | IELTS | TEPS | JPT | New HSK | Khác            |   |
|                             |                     |                |                     |           |           | PBT   | CBT | iBT |       |      |     |         |                 |   |
| Ngữ văn và văn học Hàn Quốc | O                   | X              | X                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -               | -   |
| Ngữ văn Anh                 | X                   | X              | X                   | X         | 875       | 580   | 237 | 88  | 7     | 793  | -   | -       | -               | Thay thế bằng dịch luận văn cho thi ngoại ngữ   |
| Ngữ văn Trung               | O                   | O              | X                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | Cấp 5   | Tiếng Hán cấp 3 | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Luận văn tốt nghiệp<br>b. Thi tốt nghiệp<br>c. Có thể thay bằng HSK mới cấp 5 + Khả năng tiếng Hán do nhà nước chứng nhận, cấp 3 |
| Triết học                   | O                   | X              | X                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -               | -   |
| Sử học                      | O                   | X              | X                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -               | -   |
| Địa lý học                  | O                   | X              | X                   | X         | 850       | 580   | 235 | 92  | 6.5   | 750  | 760 | Cấp 4   | -               | 1. Một trong các điều kiện sau:<br>a. Luận văn tốt nghiệp<br>b. Thi ngoại ngữ<br>2. Nghĩa vụ phải thực tập  |
| Truyền thông giao tiếp      | O                   | X              | O                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -               | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Luận văn tốt nghiệp<br>b. Tác phẩm tốt nghiệp: phải tư vấn với giáo sư của khoa  |
| Công nghệ văn hóa           | O                   | X              | O                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -               | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Luận văn tốt nghiệp<br>b. Tác phẩm tốt nghiệp: phải tư vấn với giáo sư của khoa  |

## Đại học tự nhiên

| Khoa (chuyên ngành) | Luận văn tốt nghiệp | Thi tốt nghiệp | Tác phẩm tốt nghiệp | Thực hành | Ngoại ngữ |       |     |     |       |      |     |         |      | Khác  |
|---------------------|---------------------|----------------|---------------------|-----------|-----------|-------|-----|-----|-------|------|-----|---------|------|---|
|                     |                     |                |                     |           | TOEIC     | TOEFL |     |     | IELTS | TEPS | JPT | New HSK | Khác |   |
|                     |                     |                |                     |           |           | PBT   | CBT | iBT |       |      |     |         |      |   |
| Toán                | O                   | O              | X                   | X         | 850       | 580   | 235 | 92  | 6.5   | 782  | -   | -       | -    | -   |
| Vật lý              | O                   | X              | X                   | X         | 750       | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | Một hình thức luận văn tốt nghiệp sau:<br>a. Dissertation (Luận văn thí nghiệm)<br>b. Review Essay (Luận văn viết) + Chứng chỉ tiếng Anh (TOEIC 750 điểm) |
| Hóa                 | O                   | X              | X                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | -   |

## Đại học kiến trúc

| Khoa<br>(chuyên ngành) | Luận văn tốt nghiệp | Thi tốt nghiệp | Tác phẩm tốt nghiệp | Thực hành | Ngoại ngữ |       |     |     |       |      |     |         |      | Khác   |
|------------------------|---------------------|----------------|---------------------|-----------|-----------|-------|-----|-----|-------|------|-----|---------|------|--|
|                        |                     |                |                     |           | TOEIC     | TOEFL |     |     | IELTS | TEPS | JPT | New HSK | Khác |  |
|                        |                     |                |                     |           |           | PBT   | CBT | iBT |       |      |     |         |      |  |
| Kiến trúc              | O                   | X              | O                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | Phải nộp tác phẩm tốt nghiệp trong học phần thiết kế tổng hợp kiến trúc 1,2 trước đó |

## Đại học công nghệ

| Khoa<br>(chuyên ngành)                         | Luận văn tốt nghiệp | Thi tốt nghiệp | Tác phẩm tốt nghiệp | Thực hành | Ngoại ngữ |       |     |     |       |      |     |         |      | Khác  |
|--|---------------------|----------------|---------------------|-----------|-----------|-------|-----|-----|-------|------|-----|---------|------|---|
|  |                     |                |                     |           | TOEIC     | TOEFL |     |     | IELTS | TEPS | JPT | New HSK | Khác |   |
|  |                     |                |                     |           |           | PBT   | CBT | iBT |       |      |     |         |      |   |
| Công nghệ môi trường xã hội                    | O                   | X              | X                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | -   |
| Công nghệ máy móc                              | O                   | X              | X                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | -   |
| Công nghệ điện điện tử                         | O                   | X              | O                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Luận văn tốt nghiệp<br>b. Tác phẩm tốt nghiệp (đã nộp trong tiết học bắt buộc trước đó)  |
| Công nghệ hóa                                  | O                   | X              | X                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | -   |
| Phần mềm                                       | O                   | X              | O                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | Thi đồ lớp học dự án công nghiệp và thiết kế Capstone   |
| Công nghệ máy tính                             | O                   | X              | O                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Luận văn tốt nghiệp<br>b. Chọn tác phẩm tốt nghiệp khi đã hoàn thành trên 3 tín chỉ thiết kế tổng hợp<br>c. Hoàn thành trên 3 tín chỉ thực tập tại phòng nghiên cứu (lab)                                    |
| Công nghệ hệ thống thông tin hàng không vũ trụ | O                   | X              | X                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Viết luận văn tốt nghiệp<br>b. Báo cáo luận văn tốt nghiệp   |
| Công nghệ sinh học                             | O                   | X              | X                   | X         | 850       | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Viết luận văn tốt nghiệp<br>b. Thi ngoại ngữ   |
| Công nghệ công nghiệp                          | O                   | X              | X                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | Đáp ứng điều kiện bắt buộc phải thực tập:<br>(Đã hoàn thành lớp học thiết kế tổng hợp công nghệ công nghiệp, Thực hành tại hiện trường doanh nghiệp, Thực hành thực tế tại doanh nghiệp, nhận được hơn 1 chứng nhận liên quan đến chuyên ngành) |
| Công nghệ tổng hợp kỹ thuật                    | O                   | X              | X                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | -   |

## Đại học khoa học xã hội

| Khoa<br>(chuyên ngành)     | Luận văn tốt nghiệp | Thi tốt nghiệp | Tác phẩm tốt nghiệp | Thực hành | Ngoại ngữ |       |     |     |       |      |     |                           |   | Khác  |
|----------------------------|---------------------|----------------|---------------------|-----------|-----------|-------|-----|-----|-------|------|-----|---------------------------|---|---|
|                            |                     |                |                     |           | TOEIC     | TOEFL |     |     | IELTS | TEPS | JPT | New HSK                   | Khác                                      |   |
|                            |                     |                |                     |           |           | PBT   | CBT | iBT |       |      |     |                           |   |   |
| Chính trị ngoại giao       | X                   | O              | X                   | X         | 800       | 549   | 213 | 80  | 6.0   | 651  | -   | -                         | -   | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Thi tốt nghiệp<br>b. Thi ngoại ngữ   |
| Kinh tế                    | X                   | O              | X                   | X         | 850       | 580   | 235 | 92  | 6.5   | 736  | 860 | Cấp 5 (mới)<br>Cấp 6 (cũ) | JLPT cấp 2 (cũ)<br>N2(mới)<br>MK Test 680 | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Thi tốt nghiệp<br>b. Thi ngoại ngữ   |
| Hành chính                 | O                   | X              | X                   | X         | 800       | 549   | 213 | 80  | 6.0   | 651  | -   | Cấp 4                     | -   | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Viết luận văn tốt nghiệp<br>b. Thi ngoại ngữ   |
| Thương mại quốc tế         | X                   | O              | X                   | X         | 860       | 588   | 235 | 92  | 6.5   | 736  | 860 | Cấp 5                     | JLPT Cấp 2(cũ)<br>N2(mới)                 | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Thi tốt nghiệp<br>b. Thi ngoại ngữ<br>c. Lịch sử thương mại quốc tế cấp 1, tiếng Anh thương mại cấp 1  |
| Thống kê ứng dụng          | O                   | X              | X                   | X         | 850       | 580   | 235 | 92  | 6.5   | 782  | -   | -                         | -   | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Viết luận văn tốt nghiệp<br>b. Thi ngoại ngữ   |
| Cử nhân kinh doanh quốc tế | O                   | O              | X                   | X         | 850       | 588   | 235 | 92  | 6.5   | 736  | 860 | Cấp 5                     | JLPT cấp 2 (cũ)<br>N2(mới)                | Người đã nhận được học hàm ở Trường Đại học Nanjing:<br>a. Luận văn tốt nghiệp trường Nanjing<br>b. Chứng chỉ HSK mới cấp 6<br>Người đã hoàn thành hệ đại học 4 năm tại trường Konkuk:<br>a. Thi tốt nghiệp<br>b. Thi ngoại ngữ |

## Đại học quản trị kinh doanh

| Khoa<br>(chuyên ngành)       | Luận văn tốt nghiệp | Thi tốt nghiệp | Tác phẩm tốt nghiệp | Thực hành | Ngoại ngữ |       |     |     |       |      |     |         |   | Khác   |
|------------------------------|---------------------|----------------|---------------------|-----------|-----------|-------|-----|-----|-------|------|-----|---------|---|--|
|                              |                     |                |                     |           | TOEIC     | TOEFL |     |     | IELTS | TEPS | JPT | New HSK | Khác  |  |
|                              |                     |                |                     |           |           | PBT   | CBT | iBT |       |      |     |         |   |  |
| Quản trị kinh doanh          |                     |                |                     |           |           |       |     |     |       |      |     |         |   |  |
| Quản trị kinh doanh kỹ thuật | O                   | X              | X                   | X         | 800       | 590   | 243 | 90  | 7     | 736  | 865 | Cấp 5   | JLPT cấp 2 (cũ)<br>N2(mới),<br>TOEIC Speaking cấp 7,<br>OPIc IH | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Viết luận văn tốt nghiệp<br>b. Thi ngoại ngữ<br>c. Đầu vòng 1 của CFA (Nhà phân tích tài chính quốc tế), đầu vòng 2 của AICPA (Kế toán công chứng Mỹ) v.v |
| Bất động sản                 |                     |                |                     |           |           |       |     |     |       |      |     |         |   |  |

## Đại học khoa học sinh học Sanghuh

| Khoa (chuyên ngành)                    | Luận văn tốt nghiệp | Thi tốt nghiệp | Tác phẩm tốt nghiệp | Thực hành | Ngoại ngữ |       |     |     |       |      |     |         |      | Khác   |  |
|--|---------------------|----------------|---------------------|-----------|-----------|-------|-----|-----|-------|------|-----|---------|------|--|--|
|  |                     |                |                     |           | TOEIC     | TOEFL |     |     | IELTS | TEPS | JPT | New HSK | Khác |  |  |
|  |                     |                |                     |           |           | PBT   | CBT | iBT |       |      |     |         |      |  |  |
| Khoa học đời sống đặc biệt             | O                   | X              | X                   | X         | 700       | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | -  | Chọn một hình thức luận văn tốt nghiệp sau:<br>a. Dissertation (Luận văn thí nghiệm) + Oral and poster presentation (Phát biểu)<br>b. Review Essay (Luận văn viết) + Chứng chỉ tiếng Anh (TOEIC 700 điểm)  |
| Khoa học tài nguyên động vật           | O                   | X              | X                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | -  | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Viết luận văn tốt nghiệp<br>b. Thực tập + chọn thực tập 1 tháng tại phòng thí nghiệm 1<br>c. Hoàn thành môn "Thiết kế tổng hợp tài nguyên động viên" vào học kỳ 1 năm 4 |
| Khoa học tài nguyên lương thực         | X                   | O              | X                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | -  | Bắt buộc phải hoàn thành môn học được chỉ định sau khi tư vấn với giáo sư của khoa và thi tốt nghiệp   |
| Công nghệ sinh học thực phẩm chăn nuôi | O                   | X              | X                   | X         | 850       | 580   | 235 | 92  | 6.5   | 736  | -   | Cấp 5   | -    | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Viết luận văn tốt nghiệp<br>b. Thi ngoại ngữ<br>c. Phải có NCS 1 hoặc Thiết kế Capstone |  |
| Công nghệ lưu thông thực phẩm          | O                   | X              | X                   | X         | 800       | 580   | 235 | 92  | 6.5   | 736  | 860 | Cấp 5   | -    | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Thi tốt nghiệp<br>b. Thi ngoại ngữ  |  |
| Khoa học y tế môi trường               | O                   | X              | X                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | -  | -  |
| Công nghệ trồng rừng                   | O                   | X              | X                   | X         | 750       | -     | 213 | 79  | 6     | 650  | -   | Cấp 5   | -    | Một trong các điều kiện sau:<br>a. Thi tốt nghiệp<br>b. Thi ngoại ngữ  |  |

## Đại học thiết kế nghệ thuật

| Khoa (chuyên ngành)   | Luận văn tốt nghiệp | Thi tốt nghiệp | Tác phẩm tốt nghiệp | Thực hành | Ngoại ngữ |       |     |     |       |      |     |         |      | Khác |   |
|-----------------------|---------------------|----------------|---------------------|-----------|-----------|-------|-----|-----|-------|------|-----|---------|------|------|---|
|                       |                     |                |                     |           | TOEIC     | TOEFL |     |     | IELTS | TEPS | JPT | New HSK | Khác |      |   |
|                       |                     |                |                     |           |           | PBT   | CBT | iBT |       |      |     |         |      |      |   |
| Thiết kế truyền thông | X                   | X              | O                   | O         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | -    | Thông qua triển lãm tốt nghiệp  |
| Thiết kế công nghiệp  | X                   | X              | O                   | O         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | -    | 1. Nộp tác phẩm tốt nghiệp (triển lãm tác phẩm)<br>2. Bắt buộc phải thực tập (Trong chương trình/ ngoài chương trình)   |
| Thiết kế trang phục   | X                   | X              | O                   | O         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | -    | 1. Thực hiện Fashion Show (Fashion Show Studio 1,2)<br>2. Bắt buộc phải thực tập (Trong chương trình/ ngoài chương trình)   |
| Thiết kế đời sống     | X                   | X              | O                   | O         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | -    | 1. Triển lãm tốt nghiệp, Portfolio<br>2. Bắt buộc phải thực tập (Trong chương trình/ ngoài chương trình)  |
| Mỹ thuật hiện đại     | X                   | X              | O                   | O         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | -    | 1. Nộp luận văn tốt nghiệp (bộ sưu tập tác phẩm tốt nghiệp)<br>2. Bắt buộc phải thực tập (Trong chương trình/ ngoài chương trình)   |
| Phim ảnh              | X                   | X              | O                   | X         | -         | -     | -   | -   | -     | -    | -   | -       | -    | -    | 1. Chế tác tác phẩm tốt nghiệp, phải nhận được quyết định thông qua của hội đồng thẩm định tác phẩm tốt nghiệp<br>2. Bắt buộc phải thực tập (liên quan đến nghiệp vụ thực tế, Portfolio hay giải thưởng trong buổi triển lãm có quy mô toàn quốc) |

# MEMO

A large, empty rectangular box with rounded corners, intended for writing a memo. The box is outlined in a light gray color and occupies most of the page below the 'MEMO' header.



MEMO

A large, empty rectangular box with rounded corners, intended for writing a memo. The box is defined by a thin, light gray border and occupies the majority of the page area below the 'MEMO' header.



Bản giới thiệu chuyên ngành trường  
**Đại học Konkuk**

Ban Quốc tế, Trung tâm sinh viên nước ngoài


## Konkuk University

 +82-2-2049-6202,6225

 [uadmissions@konkuk.ac.kr](mailto:uadmissions@konkuk.ac.kr)

 [www.konkuk.ac.kr/eng](http://www.konkuk.ac.kr/eng)

 [abroad.konkuk.ac.kr](http://abroad.konkuk.ac.kr)

 (05029) Seoul Gwangjin-gu Neungdong-ro 120, trường Đại học Konkuk,  
Ban Quốc tế, Trung tâm sinh viên nước ngoài